

Tài liệu
**PHIÊN HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
THƯỜNG NIÊN NĂM 2025**



Chương trình Nghị sự
Ngày 10/04/2025

Thời gian	Nội dung	Thời lượng
14h00 - 14h15	Đón tiếp đại biểu và quý cổ đông	15 phút
14h15 - 14h25	Chào cờ, tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu	10 phút
14h25 - 14h28	Báo cáo của Ban kiểm tra tư cách cổ đông	3 phút
14h28 - 14h35	Thông báo nội quy cuộc họp Giới thiệu Đoàn chủ tịch, Thư ký cuộc họp	7 phút
14h35 - 14h40	Chào mừng quý cổ đông và khai mạc cuộc họp ĐHĐCĐ Thông qua Chương trình nghị sự của cuộc họp Bầu Ban kiểm phiếu	5 phút
14h40 - 14h55	Báo cáo của HĐQT năm 2024 và kế hoạch, định hướng hoạt động năm 2025	15 phút
14h55 - 15h15	Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2024 và kế hoạch kinh doanh năm 2025	20 phút
15h15 - 15h30	Báo cáo của BKS năm 2024, kế hoạch, định hướng hoạt động năm 2025 và đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán cho BCTC 2025	15 phút
15h30 - 15h45	Báo cáo tài chính năm 2024 và Phương án phân phối lợi nhuận 2024, KH phân phối LN 2025	15 phút
15h45- 15h55	Thông qua báo cáo tiền lương, thù lao và các lợi ích khác của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2024 và dự toán năm 2025.	10 phút
15h55 - 16h05	Tờ trình về việc chấp thuận chủ trương ký kết các hợp đồng, giao dịch với Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí –CTCP	10 phút
16h05 - 16h20	Tờ trình về việc miễn nhiệm và bầu cử thành viên HĐQT Công ty	15 phút
16h20 – 16h30	Ban kiểm phiếu hướng dẫn cách bỏ phiếu, Cổ đông hoàn tất phiếu biểu quyết thông qua các nội dung, Ban kiểm phiếu tổng hợp phiếu biểu quyết và tiến hành kiểm phiếu	10 phút
16h30 - 16h40	Giải lao	10 phút
16h40 - 17h00	Đại hội tiếp tục thảo luận	20 phút
17h00 - 17h10	Ban kiểm phiếu báo cáo kết quả kiểm phiếu biểu quyết thông qua các báo cáo, tờ trình	10 phút
17h10 - 17h20	Thông qua Nghị quyết đại hội và bế mạc	10 phút

MỤC LỤC

Chương trình Nghị sự	1
Phần 1 – NỘI QUY PHIÊN HỌP VÀ THỂ LỆ BIỂU QUYẾT, KIỂM PHIẾU	3
Phần 2 - BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....	6
Phần 3 - BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2024 VÀ TRIỂN KHAI KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2025	12
Phần 4- BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT VÀ TỜ TRÌNH VỀ VIỆC LỰA CHỌN ĐƠN VỊ KIỂM TOÁN.	22
Phần 5 - BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2024.....	26
Phần 6- TỜ TRÌNH VỀ PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN	36
Phần 7 - BÁO CÁO LƯƠNG, THƯỞNG, THÙ LAO VÀ LỢI ÍCH KHÁC CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT NĂM 2024 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2025.....	38
Phần 8- TỜ TRÌNH VỀ VIỆC CHẤP THUẬN CHỦ TRƯỞNG KÝ KẾT CÁC HỢP ĐỒNG, GIAO DỊCH VỚI TỔNG CÔNG TY PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT DẦU KHÍ – CTCP.....	40
Phần 9- TỜ TRÌNH VỀ MIỄN NHIỆM VÀ BẦU CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	41

Phần 1 – NỘI QUY PHIÊN HỌP VÀ THỂ LỆ BIỂU QUYẾT, KIỂM PHIẾU

Bản Nội quy phiên họp và Thể lệ biểu quyết, kiểm phiếu này được áp dụng tại phiên họp thường niên năm 2025 của Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Tây Nam Bộ (PSW) với các mục tiêu:

- Đảm bảo nguyên tắc công khai, công bằng và dân chủ;
- Tạo điều kiện thuận lợi cho công tác tổ chức và tiến hành phiên họp.

I. TRẬT TỰ CỦA PHIÊN HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

1. Tất cả các cổ đông đến dự họp ăn mặc nghiêm túc, xuất trình giấy tờ tùy thân, giấy mời họp và giấy tờ khác liên quan đến việc xác minh tư cách cổ đông dự họp tại bàn tiếp đón.
2. Ban tổ chức ưu tiên sắp xếp chỗ ngồi, phát tài liệu, in phiếu biểu quyết cho cổ đông có xác nhận tham dự họp và đến đúng giờ.
3. Cổ đông khi vào phòng họp phải ngồi đúng vị trí hoặc khu vực do Ban tổ chức đại hội quy định. Tuyệt đối tuân thủ việc sắp xếp vị trí của Ban tổ chức.
4. Không hút thuốc lá trong Hội trường.
5. Không nói chuyện riêng, không nói chuyện điện thoại trong phiên họp. Tất cả các máy điện thoại di động phải tắt hoặc để chế độ rung, không đổ chuông.

II. TRÌNH TỰ DIỄN BIẾN PHIÊN HỌP

Ngay sau khi Ban kiểm tra tư cách cổ đông thông báo kết quả kiểm tra và xác định số lượng cổ đông có mặt thỏa mãn điều kiện để tổ chức phiên họp, thủ tục khai mạc phiên họp Đại hội đồng Cổ đông (ĐHĐCĐ) được tiến hành ngay.

1. **Giới thiệu nội quy, thành phần Đoàn Chủ tịch, Ban thư ký.**
2. **Chủ tịch HĐQT – Chủ tọa Đại hội phát biểu chào mừng quý vị cổ đông đến dự họp.**
3. **Thông qua Chương trình nghị sự, bầu Ban kiểm phiếu.**
ĐHĐCĐ biểu quyết thông qua bằng hình thức giơ tay.
4. **Báo cáo trước Đại hội những nội dung của phiên họp.**
Theo nội dung chương trình nghị sự được thông qua.
5. **Thảo luận về nội dung phiên họp và giải đáp thắc mắc.**

Sau khi Ban lãnh đạo PSW báo cáo Đại hội các nội dung phiên họp, Đoàn chủ tịch tiếp tục chủ trì phiên thảo luận, nghe ý kiến của ĐHĐCĐ và giải đáp thắc mắc, theo nguyên tắc và cách thức sau đây:

- Phiên thảo luận sẽ được tiến hành tập trung sau khi báo cáo, nội dung của Đại hội được trình bày.
- Cổ đông có ý kiến phát biểu tại phiên họp cần điền nội dung câu hỏi vào phiếu ý kiến (do ban tổ chức phiên họp ĐHĐCĐ cung cấp), gửi cho Ban thư ký để tổng hợp gửi lên Đoàn chủ tịch. Ngoài ra, tài liệu phiên họp được PSW đăng tải trên website theo địa chỉ <http://www.psw.vn>. Đề nghị cổ đông nghiên cứu trước và chuẩn bị câu hỏi, gửi trước cho ban tổ chức Đại hội.
- Các cổ đông yêu cầu và Đoàn chủ tịch trả lời trực tiếp các câu hỏi trọng tâm và liên quan đến các nội dung trong chương trình đại hội và mang tính đại diện cho nhiều cổ đông. Chi tiết các nội dung đã được công bố thông tin, các nội dung có tính chất giải thích chuyên môn thì Đoàn chủ tịch sẽ tổng hợp và trả lời chung. Không trả

lời trực tiếp và giải thích các nội dung có tính chất giải thích chuyên môn chi tiết mang tính chất phục vụ yêu cầu riêng biệt của cá nhân cổ đông.

- Các câu hỏi về thông tin riêng lẻ hoặc không liên quan trực tiếp đến nội dung phiên họp ĐHĐCĐ, sẽ được ban thư ký tập hợp và trả lời bằng văn bản hoặc thông tin trên website của PSW.
- Các câu hỏi không kịp trả lời trong phiên họp do thời gian có hạn cũng sẽ được trả lời bằng văn bản hoặc thông tin trên Website của PSW.

III. BIỂU QUYẾT THÔNG QUA CÁC VẤN ĐỀ TẠI PHIÊN HỌP

1. Nguyên tắc

Tất cả các vấn đề trong chương trình nghị sự của phiên họp ĐHĐCĐ đều phải được thông qua bằng cách lấy ý kiến biểu quyết công khai của tất cả cổ đông bằng Phiếu biểu quyết theo số cổ phần sở hữu và đại diện. Mỗi cổ đông khi vào dự họp được cấp một Phiếu biểu quyết, trong đó ghi các thông tin theo quy định, các nội dung đề nghị biểu quyết, (có in mã vạch để phục vụ việc kiểm phiếu bằng công nghệ thông tin).

2. Cách biểu quyết

Cổ đông biểu quyết (*tán thành, không tán thành, không có ý kiến*) từng vấn đề bằng cách đánh dấu vào ô tương ứng trong Phiếu biểu quyết, sau đó chuyển lại Phiếu biểu quyết cho Ban tổ chức.

3. Thời điểm biểu quyết

Ngay sau khi kết thúc các nội dung biểu quyết, các cổ đông chuyển Phiếu biểu quyết cho Ban tổ chức. Trong quá trình họp, các cổ đông có thể biểu quyết trước các nội dung và chuyển Phiếu biểu quyết cho Ban tổ chức.

Riêng về biểu quyết để bầu thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT) cổ đông điền Phiếu bầu cử theo quy định và hướng dẫn tại Quy chế bầu cử HĐQT, BKS.

4. Kiểm phiếu

Ban kiểm phiếu gồm 3 thành viên do Đoàn Chủ tịch đề xuất và được ĐHĐCĐ thông qua. Ban kiểm phiếu tiến hành công việc thu phiếu, kiểm phiếu với sự trợ giúp của tổ giúp việc ĐHĐCĐ. Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ kiểm phiếu biểu quyết thông qua các nội dung, tờ trình của phiên họp ĐHĐCĐ.

Trong trường hợp cần thiết, Đoàn Chủ tịch sẽ mời đại diện quý vị cổ đông dự họp để tham gia giám sát quá trình thu phiếu và kiểm phiếu biểu quyết với Ban kiểm phiếu.

IV. TRÁCH NHIỆM CỦA CHỦ TỊCH ĐOÀN

1. Điều khiển phiên họp theo đúng nội dung chương trình nghị sự, các thể lệ quy chế đã được ĐHĐCĐ thông qua. Chủ tịch đoàn làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ và quyết định theo đa số.
2. Hướng dẫn các cổ đông thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề nằm trong nội dung chương trình nghị sự của phiên họp ĐHĐCĐ và các vấn đề có liên quan trong suốt quá trình họp.
3. Giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình họp ĐHĐCĐ.

V. TRÁCH NHIỆM CỦA BAN THƯ KÝ

1. Ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung diễn biến phiên họp ĐHĐCĐ và những vấn đề đã được các cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý tại phiên họp.
2. Tập hợp văn bản ý kiến của cổ đông trình Đoàn chủ tịch.

3. Soạn thảo Biên bản họp ĐHĐCĐ và các Nghị quyết về các vấn đề đã được thông qua tại phiên họp.

VI. TRÁCH NHIỆM CỦA BAN KIỂM PHIẾU

1. Phổ biến thể lệ và các nguyên tắc biểu quyết.
2. Phát phiếu và thu phiếu biểu quyết, lập Biên bản kiểm phiếu và kết quả biểu quyết về các vấn đề thông qua tại cuộc họp.
3. Nhanh chóng thông báo cho Đoàn chủ tịch và Ban Thư ký kết quả biểu quyết.
4. Xem xét và báo cáo với ĐHĐCĐ quyết định những trường hợp vi phạm thể lệ hoặc đơn từ khiếu nại về biểu quyết.

Trên đây là Nội quy phiên họp và Thể lệ biểu quyết, kiểm phiếu của phiên họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 của PSW.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Phạm Quý Hiền

Phần 2 - BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng quản trị (HDQT) Công ty cổ phần Phân bón và Hóa Chất xin trân trọng báo cáo Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) về kết quả hoạt động của HDQT trong năm 2024 và kế hoạch hoạt động của HDQT trong năm 2025 như sau:

I. Kết quả hoạt động của HDQT trong năm 2024.

1. Tình hình nhân sự của HDQT trong năm 2024.

HDQT gồm 3 thành viên, trong đó 01 thành viên HDQT chuyên trách, 1 thành viên HDQT kiêm nhiệm và 1 thành viên độc lập cụ thể như sau:

- Ông Phạm Quý Hiền - Chủ tịch HDQT.
- Ông Nguyễn Công Bằng - Thành Viên HDQT - Giám đốc Cty.
- Ông Chu Văn Hách - Thành Viên HDQT độc lập.

Công ty tổ chức quản lý và hoạt động theo mô hình Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Giám đốc. HDQT không thành lập các tiểu ban/Ủy ban kiểm toán trực thuộc.

Hoạt động của HDQT được phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên, phụ trách theo từng lĩnh vực để thẩm tra các nội dung thuộc thẩm quyền của HDQT để HDQT ra quyết định, đồng thời giám sát, chỉ đạo, đôn đốc BGĐ triển khai thực hiện các nghị quyết, quyết định của HDQT theo lĩnh vực được phân công.

2. Đánh giá tình hình hoạt động của PSW trong năm 2024.

Năm 2024 là năm thứ (14) mười bốn PSW hoạt động theo mô hình công ty cổ phần, là một năm bối cảnh tình hình trong nước và thế giới có nhiều yếu tố bất định, thị trường phân bón trong nước duy trì trạng thái cạnh tranh khốc liệt, cung vượt cầu, tồn kho cao, giá neo ở mức thấp và biến động trong biên độ hẹp.

Trước những khó khăn và thuận lợi trong năm 2024 với sự quan tâm, hỗ trợ và chỉ đạo sát sao của cổ đông lớn PVFCCo, sự phối hợp và hỗ trợ của khách hàng, đối tác, sự ủng hộ của Cổ đông cùng với sự nỗ lực, quyết tâm của HDQT, BGĐ cũng như CBNV, PSW đã nỗ lực thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch năm 2024 được ĐHĐCĐ giao, với kết quả cụ thể như sau:

2.1. Tổng quan về kết quả SXKD

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	KH năm 2024	Thực hiện năm 2024	Tỷ lệ thực hiện 2024/KH năm 2024
1	Sản lượng kinh doanh	Tấn	267.000	255.469	95,68%
2	Tổng doanh thu	Tỷ VNĐ	2.561,64	2.709,77	105,78%
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ VNĐ	15,00	12,08	80,50%

2.2. Các hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2024

Với vai trò là cơ quan quản lý cao nhất, đại diện cho quyền lợi của các cổ đông, trong năm 2024, HDQT với 03 thành viên đương nhiệm đã tích cực thực hiện vai trò, nhiệm vụ theo chuẩn mực quản trị của Công ty cổ phần. HDQT được tổ chức hoạt động chuyên trách, ra quyết định tập thể, có sự phân công nhiệm vụ cho các thành viên HDQT theo từng lĩnh vực chuyên môn cụ thể sau:

- Tham dự và có ý kiến chỉ đạo trong các cuộc họp quan trọng của Ban Giám đốc (BGĐ) về việc triển khai các nghị quyết, quyết định của HDQT.

- Theo dõi và giám sát quá trình điều hành kinh doanh, thông qua hoạt động quản trị, giám sát trực tiếp và các báo cáo, văn bản của BGD gửi báo cáo HĐQT.
- Trực tiếp chỉ đạo và góp ý đối với BGD trong những vấn đề quan trọng phát sinh trong quá trình điều hành kinh doanh.

HĐQT quản lý PSW đã thực hiện đúng các quyền và nhiệm vụ của HĐQT đã được quy định trong luật doanh nghiệp và trong Điều lệ PSW đã được ĐHĐCĐ thông qua.

3. Kết quả hoạt động của từng thành viên Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị phân công nhiệm vụ cho từng thành viên phụ trách từng mảng hoạt động như sau:

3.1 Ông Phạm Quý Hiên – Chủ tịch HĐQT.

- Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của thành viên HĐQT và Chủ tịch HĐQT theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty.
- Phụ trách các lĩnh vực:
 - + Quản lý và phụ trách chung các lĩnh vực hoạt động của Công ty.
 - + Công tác xây dựng chiến lược phát triển;
 - + Công tác cơ cấu tổ chức và tái cấu trúc;
 - + Công tác ban hành, sửa đổi bổ sung các quy chế, quy định quản lý nội bộ;
 - + Công tác quan hệ cổ đông & nhà đầu tư;
 - + Theo dõi chung các phòng trong Công ty.

3.2 Ông Nguyễn Công Bằng – Thành Viên HĐQT kiêm Giám đốc Công ty.

- Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc và của thành viên HĐQT theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty.
- Phụ trách các lĩnh vực:
 - + Công tác xây dựng và thực hiện kế hoạch kinh doanh hàng năm;
 - + Công tác đào tạo, phát triển nguồn nhân lực;
 - + Chế độ tiền lương, thưởng và phúc lợi khác đối với người lao động và công tác thi đua, khen thưởng, kỷ luật;
 - + Công tác quản lý an toàn, môi trường, chất lượng;
 - + Lĩnh vực liên quan đến tài chính- kế toán, quản lý vốn hoạt động kinh doanh;
 - + Phương án chi trả cổ tức hàng năm;
 - + Công tác truyền thông, quản lý thương hiệu.

3.3 Ông Chu Văn Hách – Thành viên HĐQT độc lập.

- Thực hiện chức năng, nhiệm vụ của thành viên HĐQT và thành viên độc lập HĐQT theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty;
- Phụ trách các lĩnh vực:
 - + Thực hiện báo cáo định kỳ hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập và kết quả đánh giá của thành viên độc lập về hoạt động của Hội đồng quản trị. (Theo khoản 4 Điều 280 Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Thủ Tướng Chính Phủ về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng Khoán).

- + Phát triển các sản phẩm mới, lĩnh vực mới trong chiến lược phát triển của Công ty, đặc biệt là các mảng liên quan đến chuỗi nông nghiệp, vật tư nông nghiệp như: Giống, kỹ thuật canh tác, công nghệ canh tác, ...

4. Báo cáo hoạt động và kết quả đánh giá của thành viên độc lập HĐQT:

Thành viên HĐQT Chu Văn Hách hoạt động độc lập, không nằm trong ban điều hành, đã tham dự đầy đủ các cuộc họp và tham gia ý kiến, biểu quyết độc lập về các vấn đề quyết định của HĐQT; Tham gia giám sát, chỉ đạo hoạt động của Ban điều hành theo phân công của HĐQT kể từ thời điểm được bầu vào HĐQT ngày 29/06/2021.

Đánh giá của thành viên HĐQT độc lập về quản trị/điều hành của Công ty trong năm 2024.

- HĐQT và bộ máy điều hành đã thực hiện vai trò, nhiệm vụ theo quy định của pháp luật về quản trị Công ty, Điều lệ Công ty và các quyết định của ĐHĐCĐ và HĐQT. Các thành viên HĐQT và cán bộ điều hành đã thực hiện và tuân thủ đầy đủ trách nhiệm, quyền hạn được giao theo quy định với mục tiêu bảo vệ quyền lợi cho toàn thể cổ đông của Công ty.
- Thành viên HĐQT độc lập phụ trách mảng phát triển các sản phẩm mới, lĩnh vực mới trong chiến lược phát triển của Công ty, đặc biệt là các mảng liên quan đến chuỗi nông nghiệp, vật tư nông nghiệp như: Giống, kỹ thuật canh tác, công nghệ canh tác, ...Hiện tại Công ty tiếp tục đẩy mạnh nghiên cứu trong hệ thống phân phối để tối ưu hóa lợi nhuận và giảm bớt khâu trung gian, giúp nông dân tiếp cận sản phẩm phân bón Phú Mỹ với giá cạnh tranh nhất trên thị trường.

5. Tổng hợp kết quả tham dự các cuộc họp Hội đồng quản trị của các thành viên.

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Phạm Quý Hiền	CT. HĐQT	6/6	100%	
2	Nguyễn Công Bằng	TV.HĐQT	6/6	100%	
3	Chu Văn Hách	TV.HĐQT	6/6	100%	

Ngoài ra, từng thành viên Hội đồng quản trị đã tham gia vào việc thông qua các nghị quyết/quyết định của HĐQT qua 9 lần lấy ý kiến bằng văn bản.

HĐQT đã đề ra nhiều giải pháp nhằm định hướng, hỗ trợ cho BGD PSW trong hoạt động kinh doanh, cũng như các hoạt động quản trị khác của PSW. HĐQT chỉ đạo, xem xét, giám sát thông qua các báo cáo hoạt động kinh doanh theo tháng/quý trong năm 2024 của BGD, đồng thời hỗ trợ trong việc thực thi các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT và ĐHĐCĐ, cụ thể như sau:

- Ban hành kế hoạch hoạt động của HĐQT năm 2024.
- Chỉ đạo tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2024.
- Nghị quyết phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.
- NQ về việc chấp thuận Quỹ lương thực hiện năm 2023 của Cty Cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Tây Nam Bộ.

- Phê duyệt kế hoạch, giám sát và chỉ đạo BGD thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2024
- Quyết định về việc phê duyệt và ban hành định mức hàng tồn kho và nợ phải thu của Công ty cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Tây Nam Bộ.
- Nghị quyết thông qua định mức đầu tư tiền gửi tại các TCTD và phê duyệt kế hoạch dòng tiền năm 2024 của PSW.
- Lựa chọn đơn vị thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính theo ủy quyền ĐHĐCĐ.
- Nghị quyết về việc phê duyệt phương án phân bổ chi phí gián tiếp (CPQL&CPBH).
- Trả cổ tức năm 2023 của Công ty cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Tây Nam Bộ.
- Chấp thuận Quỹ lương kế hoạch năm 2024 của Công ty cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Tây Nam Bộ.
- NQ về việc chuyển nhượng kho Thanh Bình- Đồng Tháp của Công ty cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Tây Nam Bộ.
- Chấp thuận Quỹ lương thực hiện năm 2024 của Công ty cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Tây Nam Bộ.
- Quyết định bổ nhiệm/miễn nhiệm cán bộ.
- Và thực thi các quyền và nghĩa vụ khác thuộc thẩm quyền và trách nhiệm của HĐQT.

Nhận xét chung

- Các phiên họp HĐQT đều triệu tập đúng theo quy định luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. Các vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của HĐQT được xem xét và biểu quyết theo nguyên tắc “đa số” và được ban hành theo hình thức văn bản nghị quyết/quyết định.
- Các nghị quyết/quyết định do HĐQT ban hành đều được Ban Giám đốc chỉ đạo thực hiện và đạt được những mục tiêu do HĐQT đưa ra.

6. Bồi dưỡng, đào tạo nâng cao kiến thức quản trị Công ty.

- Tất cả các thành viên HĐQT đều có kinh nghiệm và được đào tạo về quản trị Công ty tại thời điểm được bầu/bổ nhiệm, đồng thời tham gia đầy đủ các lớp đào tạo về quản trị do cổ đông lớn PVFCCo tổ chức.
- Thành viên HĐQT luôn chủ động bồi dưỡng, cập nhật kiến thức về quản trị Công ty để đáp ứng nhu cầu công việc.

7. Các giao dịch, lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích khác của Thành viên HĐQT trong năm 2024.

a. Lương, thưởng, thù lao thành viên HĐQT năm 2024.

Công ty áp dụng chế độ lương cho thành viên Hội đồng quản trị, BKS theo quy định của pháp luật, quy chế quản lý tiền lương, tiền thưởng và chế độ chính sách đối với người đại diện của PVFCCo, hài hòa với chính sách lương và quỹ lương hàng năm của Công ty, tương xứng với năng lực và kết quả công việc của từng thành viên. Đối với các thành viên Hội đồng quản trị không chuyên trách, Công ty thực hiện chế độ thù lao công việc.

Dvt: Triệu đồng

Stt	Họ tên	Chức danh	Tiền lương	Thù lao	Tiền thưởng	Phúc lợi, Chi phí và lợi ích khác	Tổng cộng
I.	Hội đồng quản trị						
1	Phạm Quý Hiền	CT. HĐQT	800,29		180,34	30,00	1.010,63
2	Chu Văn Hách	TV.HĐQT		48,00			48,00
3	Nguyễn Công Bằng	TV HĐQT kiêm GD	713,93		160,51	30,00	904,44
Tổng cộng			1.514,22	48,00	340,65	60,00	1.963,07

- b. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: không có
- c. Báo cáo về các giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn Điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó: không có
- d. Giao dịch giữa công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch: không có
- e. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Cổ đông DPM hợp đồng mua bán phân bón và dịch vụ quảng cáo, tư vấn kỹ thuật.

(Bảng kê chi tiết các giao dịch với cổ đông nội bộ được liệt kê cụ thể trong Báo cáo quản trị năm 2024 đã được đăng tải trên website của PSW).

- 8. Việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty:** HĐQT đã thực hiện nghiêm túc các quy định về quản trị doanh nghiệp của pháp luật.

II. Kết quả giám sát đối với Giám đốc và các thành viên trong BGD.

- Giám đốc có phân công nhiệm vụ rõ ràng cho Phó Giám đốc phụ trách theo mảng để triển khai thực hiện.
- BGD đã tổ chức triển khai tốt các nghị quyết, quyết định của HĐQT để mang lại hiệu quả cao nhất cho PSW trong năm 2024.
- BGD đã tuân thủ đầy đủ quy định của pháp luật, quy chế, quy định trong hoạt động điều hành kinh doanh.
- BGD đã chỉ đạo các Phòng chức năng trực thuộc rà soát, bổ sung, cập nhật quy chế, quy trình, quy định để ban hành phù hợp với quy định hiện hành và tình hình thực tế trong kinh doanh.
- BGD đã chủ động thực hiện đẩy mạnh công tác thị trường, hệ thống phân phối, chăm sóc khách hàng, xây dựng hình ảnh PSW với khách hàng và bà con nông dân trong khu vực.

III. Kế hoạch và định hướng của HĐQT trong năm 2025.

Nhận định năm 2025 kinh tế vĩ mô đối mặt với nhiều thách thức, sức ép lạm phát lớn, đã tác động mạnh mẽ đến hầu hết các lĩnh vực, trong đó có cả lĩnh vực sản xuất nông nghiệp. Tất cả những yếu tố trên sẽ là thách thức không nhỏ cho doanh nghiệp kinh doanh phân bón trong việc thực hiện các mục tiêu kế hoạch đề ra.

Nhận định những khó khăn thách thức đó, HĐQT cùng BGD PSW sẽ nỗ lực trong công tác quản trị và điều hành doanh nghiệp để phấn đấu hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ mà ĐHCĐ năm 2025 giao:

Stt	Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2025 đã được HĐQT chấp thuận
1	Sản lượng kinh doanh	Tấn	257.000
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	2.572,43
3	Tổng lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	16,11
4	Chi trả cổ tức	%	5

- Hội đồng Quản trị đề ra phương hướng hoạt động năm 2025 như sau:
- Tiếp tục tổ chức bộ máy và hoạt động của HĐQT chuyên nghiệp, trách nhiệm. Phân công, phân nhiệm rõ ràng, cụ thể nhằm tăng hiệu quả hoạt động của HĐQT.
 - Chỉ đạo hoàn thành nhiệm vụ kế hoạch kinh doanh năm 2025 do ĐHCĐ thông qua.
 - Giám sát các hoạt động của BGD và các cán bộ quản lý Công ty nhằm đảm bảo hoạt động của PSW đạt được mục tiêu, hoàn thành nhiệm vụ và phát triển bền vững. Bảo vệ và phát triển uy tín, hình ảnh và thương hiệu các sản phẩm của PSW cung cấp tới khách hàng và nông dân.
 - Tổ chức các phiên họp thường kỳ, bất thường và lấy ý kiến để giải quyết kịp thời các công việc thuộc thẩm quyền của HĐQT.
 - Tiếp tục chỉ đạo cập nhật, chỉnh sửa các quy chế, quy định, quy trình đang áp dụng tại PSW cho phù hợp với luật pháp và tình hình thực tế. Triển khai xác định mô hình kinh doanh phù hợp cũng như áp dụng công nghệ 4.0 vào quản lý và nhân sự có chất lượng cao, có trình độ chuyên môn vững vàng và phù hợp để đảm bảo tối ưu hóa kết quả hoạt động PSW.
 - Quan tâm và bảo vệ tối đa quyền lợi hợp pháp cho cổ đông và thực hiện các nhiệm vụ khác được ĐHCĐ giao.

Trên đây là báo cáo về công tác quản trị năm 2024 và phương hướng hoạt động năm 2025 của HĐQT PSW. HĐQT cam kết sẽ thực hiện nhiệm vụ một cách minh bạch, trung thực, cẩn trọng để đáp ứng sự mong đợi của cổ đông, đem lại lợi ích cao nhất cho PSW.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Phạm Quý Hiền

Phần 3 - BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2024 VÀ TRIỂN KHAI KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2025

Nhìn chung bức tranh ngành SXKD phân bón năm 2024 dần tươi sáng lên so với năm 2023. Bức tranh tươi sáng này của ngành kinh doanh phân bón được dự báo có khả năng sẽ kéo dài đến hết quý 2/2025, do đó kỳ vọng tiếp tục một năm thuận lợi cho ngành SXKD phân bón trong năm 2025.

I. Kết quả thực hiện kế hoạch năm 2024

1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kinh doanh cả năm 2024

1.1. Đánh giá thị trường.

Thuận lợi:

- Xuất khẩu mặt hàng gạo có mức tăng trưởng cao cả về số lượng và giá trị trong năm 2024, với khối lượng và giá trị xuất khẩu gạo năm 2024 đạt khoảng 9 triệu tấn và 5,7 tỷ USD, tăng 10,7% về khối lượng và tăng 22,1% về giá trị so với năm 2023.
- Giá lúa gạo duy trì ở mức tương đối tốt, nông dân sản xuất có lời nên tái đầu tư mạnh.
- Giá phân bón ở mức hợp lý so với tương quan giá nông sản.
- Nhịp phục hồi giá Ure từ cuối tháng 9 đã hỗ trợ rất nhiều cho việc thực hiện sản lượng Ure cũng như cải thiện chỉ số lợi nhuận của Công ty trong quý 3, quý 4/2024.
- Sự hỗ trợ của Tổng Công ty về chính sách, nguồn hàng Ure trong các tháng cuối năm giúp cho Công ty cải thiện đáng kể về chỉ tiêu sản lượng và tài chính.

Khó khăn:

- Giá Ure trên thị trường năm 2024 duy trì giá thấp trong khoảng thời gian dài (chỉ tăng nhẹ ngắn hạn trong thời gian tháng 6 đến đầu tháng 7 và tăng khá từ cuối tháng 9 đến đầu tháng 10). Tuy nhiên, đến tháng 11, thị trường trong nước giảm nhiệt về giá làm ảnh hưởng đến khả năng tiêu thụ trong tháng 11.
- Tồn kho NPK nói chung trên thị trường từ cuối năm 2023 chuyển sang dẫn đến áp lực tiêu thụ cho hệ thống cùng với xu hướng giá giảm dẫn đến các Đại lý/cửa hàng cắt lỗ bán hàng tồn, khó khăn trong việc bán lượng hàng mới. Tồn kho NPK của Công ty với chi phí giá vốn cao là một trở ngại rất lớn đối với hiệu quả kinh doanh của Công ty trong năm 2024.
- Hiệu quả kinh doanh của các đại lý năm 2023 hầu hết đều rất thấp cùng với xu hướng giá trong nhiều tháng đầu năm 2024 không ổn định, biến động chủ yếu theo chiều hướng xấu đã ảnh hưởng đến tâm lý, tinh thần, động lực mua hàng của hệ thống.
- Sự gia tăng về lượng hàng phân bón nhập khẩu (đặc biệt là mặt hàng Kali, NPK) làm cho thị trường trong nước vốn đã cạnh tranh gay gắt càng trở nên khốc liệt hơn.

1.2. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2024

Kết quả thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu kế hoạch năm 2024 như sau:

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2023	Kế hoạch năm 2024 được duyệt	Thực hiện năm 2024	Tỷ lệ so sánh (%)	
A	B	C	1	2	3	4=3/2	5=3/1
A	Các chỉ tiêu khối lượng						
I	Tiêu thụ sản phẩm	Tấn	314.154	267.000	255.469	95,68%	81,32%
1	Từ sản xuất	Tấn	199.557	180.000	181.935	101,07%	91,17%

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2023	Kế hoạch năm 2024 được duyệt	Thực hiện năm 2024	Tỷ lệ so sánh (%)	
1.1	Ure Phú Mỹ	Tấn	186.556	160.000	173.510	108,44%	93,01%
1.2	NPK Phú Mỹ		13.001	20.000	8.425	42,12%	64,80%
2	- Kinh doanh các sản phẩm tự doanh PM và khác	Tấn	114.597	87.000	73.534	84,52%	64,17%
2.1	Phân bón mang thương hiệu Phú Mỹ do TCty NK	Tấn	27.326	40.000	19.856	49,64%	72,66%
	Kali Phú Mỹ	Tấn	27.326	40.000	19.856	49,64%	72,66%
2.2	Các sản phẩm từ gốc Ure	Tấn	1.202	-	1.848	-	153,76%
2.3	Phân bón tự doanh	Tấn	86.070	47.000	51.830	110,28%	60,22%
B	Các chỉ tiêu tài chính						
I	Tổng doanh thu (thuần)	Tỷ VNĐ	3.261,58	2.561,64	2.709,77	105,78%	83,08%
II	Tổng chi phí	Tỷ VNĐ	3.258,87	2.546,64	2.697,70	105,93%	82,78%
1	Giá vốn	Tỷ VNĐ	3.215,65	2.490,28	2.649,21	106,38%	82,38%
2	CPQL&BH	Tỷ VNĐ	41,54	55,36	47,82	86,39%	115,12%
3	Chi phí khác	Tỷ VNĐ	1,68	1,00	0,66	66,33%	39,44%
III	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ VNĐ	2,71	15,00	12,08	80,50%	446,16%

✚ Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kinh doanh chính cả năm 2024 chưa hoàn thành kế hoạch về các chỉ tiêu như: tổng sản lượng, sản lượng các mặt hàng NPK, Kali và lợi nhuận (các chỉ tiêu hoàn thành và vượt kế hoạch: sản lượng Ure, sản lượng hàng tự doanh và doanh thu).

Chỉ tiêu lợi nhuận và sản lượng chưa đạt kế hoạch là do những khó khăn của thị trường, khó khăn nội tại như đã phân tích tại mục 1.1 dẫn đến biên lãi gộp thực hiện chưa đạt bằng biên lãi gộp kế hoạch, tuy nhiên lợi nhuận đã có sự cải thiện rất nhiều so với lợi nhuận thực hiện năm 2023.

II. Kế hoạch kinh doanh năm 2025

- Các chuyên gia kinh tế của ngân hàng Standard Chartered dự báo kinh tế Việt Nam sẽ kéo dài đà tăng trưởng từ mức tăng GDP ấn tượng 7% năm 2024.
- Bước sang năm 2025, triển vọng kinh doanh của các Cty SXKD phân bón được đánh giá tích cực đến từ nhiều yếu tố thuận lợi. Trước hết là sự tăng mạnh của giá Urê trong hai tháng đầu năm. Xu hướng tăng giá này, nếu được duy trì, sẽ hỗ trợ đáng kể cho biên lợi nhuận của các doanh nghiệp trong ngành trong thời gian tới.
- Việc áp dụng thuế VAT 5% cho mặt hàng phân bón từ tháng 7/2025 cũng được cho là yếu tố tích cực với các Công ty SXKD phân bón.

Tuy nhiên, bên cạnh những yếu tố thuận lợi trên, các Doanh nghiệp SXKD phân bón trong nước nói chung, PVFCCo-PSW nói riêng cũng cần thận trọng trước một số thách thức sau:

- Dự báo tình hình xuất khẩu gạo năm 2025 sẽ đối diện với nhiều khó khăn như sự trở lại của Ấn Độ.
- Thời tiết được dự báo vẫn tiếp tục sẽ xuất hiện nhiều biến đổi tiêu cực do biến đổi khí hậu toàn cầu: hạn hán, xâm nhập mặn, thiếu hụt nguồn nước cho sản xuất nông nghiệp,...
- Xu hướng sử dụng các sản phẩm thay thế phân bón truyền thống ngày càng rõ nét, trong đó xu hướng giảm sử dụng phân hóa học, tăng cường sử dụng phân bón hữu cơ ngày càng tăng khi các cơ quan quản lý nhà nước thường xuyên khuyến cáo người dân chuyển đổi canh tác theo hướng hữu cơ hóa, nông nghiệp xanh, giảm phát thải trong canh tác nông nghiệp.
- Tập quán mua đầu cơ tích trữ hiện không còn xu hướng chính, hầu hết các khách hàng chuyển đổi sang hình thức bán đến đâu mua đến đó, hạn chế tối đa hàng tồn kho, ưu tiên nhóm hàng/ngành hàng nào có mức lợi nhuận cao.

1. Nhiệm vụ trọng tâm

Ban điều hành Công ty xác định một số nhiệm vụ trọng tâm cần được quyết liệt triển khai nhằm thực hiện thắng lợi kế hoạch nhiệm vụ năm 2025, cụ thể như sau:

- Tăng cường công tác quản lý, xây dựng và phát triển hiệu quả kênh phân phối, đảm bảo bền vững cả về chiều rộng và chiều sâu. Giữ vững thị phần Ure và phát triển mạnh thị phần NPK Phú Mỹ tại khu vực.
- Thực hiện các giải pháp linh hoạt trong công tác bán hàng để nâng cao hiệu quả hoạt động SXKD. Phát triển thị trường kinh doanh NPK Phú Mỹ, tăng cường công tác tiếp thị và truyền thông để định hình thương hiệu NPK Phú Mỹ cả về mẫu mã và chất lượng.
- Tập trung nâng cao công tác quản trị hàng tồn kho, đảm bảo giá trị và chất lượng tồn kho nhằm tối ưu chi phí hoạt động SXKD của đơn vị.
- Chủ động trong hoạt động kinh doanh phân bón tự doanh của đơn vị, đảm bảo hiệu quả kinh doanh, bảo toàn và phát triển vốn, nâng cao năng suất lao động.
- Tìm kiếm các cơ hội kinh doanh các mặt hàng liên quan đến phân bón.
- Tập trung triển khai các phương thức quản trị: quản trị biến động, quản trị chuỗi giá trị, quản trị hệ sinh thái, quản trị dựa trên nền tảng số; Quán triệt phương châm “làm mới động lực cũ, bổ sung động lực mới” sẵn sàng chuyển dịch mô hình kinh doanh phù hợp với xu thế chuyển đổi, phát triển hiện đại.
- Tổ chức thực hiện tốt kế hoạch hàng năm, phấn đấu hoàn thành/hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu tại kế hoạch SXKD 5 năm 2021-2025 của đơn vị được Cổ đông lớn PVFCCo tại PSW giao.
- Tăng cường công tác quản trị, kiểm soát và tiết giảm tối đa các khoản chi phí cần tiết giảm bằng các giải pháp cụ thể, tối ưu chi phí bán hàng và chi phí quản lý.
- Nâng cao hiệu quả công tác quản trị tài chính, cân đối vốn, dòng tiền và quản lý công nợ, để đảm bảo tình hình tài chính lành mạnh và thực hiện đầy đủ các biện pháp quản trị rủi ro theo quy định. Nâng cao hiệu quả sử dụng tài sản và nguồn lực hiện có của đơn vị.
- Phát huy lợi thế về hệ thống kho bãi và quan hệ với các đối tác/khách hàng, tổ chức khai thác thêm hàng bên ngoài nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng các kho do Công ty quản lý.

- Thực hiện công tác tái cơ cấu, thoái vốn và xây dựng chiến lược phát triển của đơn vị theo kế hoạch triển khai của Cổ đông lớn PVFCCo tại PSW.
- Cập nhật hệ thống quản trị, hoàn thiện quy chế, quy trình của Công ty phù hợp với hoạt động của đơn vị. Thực hiện chuyển đổi số, ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin, đảm bảo thống nhất, đồng bộ với công tác triển khai chuyển đổi số của Cổ đông lớn PVFCCo tại PSW.

2. Các chỉ tiêu kế hoạch chính năm 2025 (theo Nghị quyết chấp thuận kế hoạch kinh doanh năm 2025 số 03/NQ-TNB ngày 05/02/2025 của HĐQT PVFCCo-PSW).

2.1. Kế hoạch kinh doanh

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2025				
			Tổng số	Trong đó			
				Quý I	Quý II	Quý III	Quý IV
A	B	C	1= 2+...+5	2	3	4	5
I	Sản lượng tiêu thụ	Tấn	257.000	53.950	69.500	64.900	68.650
1	Đạm Phú Mỹ	Tấn	160.000	37.000	43.000	38.000	42.000
2	NPK Phú Mỹ	Tấn	18.000	2.750	4.900	5.300	5.050
3	Phân bón khác TCT SX (Đạm KeBo, ...)	Tấn	2.000	200	600	600	600
4	Phân bón khác thương hiệu Phú Mỹ do TCT cung cấp	Tấn	30.000	6.000	8.000	8.000	8.000
5	Phân bón tự doanh của đơn vị	Tấn	47.000	8.000	13.000	13.000	13.000
II	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	2.572,43	538,23	695,69	650,91	687,59
1	Hoạt động kinh doanh	Tỷ đồng	2.571,21	537,93	695,39	650,61	687,28
1.1	Đạm Phú Mỹ	Tỷ đồng	1.588,25	367,28	426,84	377,21	416,92
1.2	NPK Phú Mỹ	Tỷ đồng	218,50	33,38	59,48	64,34	61,30
1.3	Phân bón khác TCT SX (Đạm KeBo, ...)	Tỷ đồng	22,80	2,28	6,84	6,84	6,84
1.4	Phân bón khác thương hiệu Phú Mỹ do TCT cung cấp	Tỷ đồng	273,60	54,72	72,96	72,96	72,96
1.5	Phân bón tự doanh của đơn vị	Tỷ đồng	460,60	78,40	127,40	127,40	127,40
1.6	Dịch vụ (VC, BX,...)	Tỷ đồng	7,46	1,86	1,86	1,86	1,86
2	Hoạt động tài chính	Tỷ đồng	1,22	0,30	0,30	0,30	0,30

2.2. Kế hoạch chi phí

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2025				
			Tổng số	Trong đó			
				Quý I	Quý II	Quý III	Quý IV
A	B	C	1= 2+...+5	2	3	4	5
	Tổng chi phí	Tỷ đồng	2.556,32	535,01	691,06	646,28	683,97
1	Giá vốn	Tỷ đồng	2.505,19	523,50	677,61	634,30	669,77
1.1	Đạm Phú Mỹ	Tỷ đồng	1.536,00	355,20	412,80	364,80	403,20
1.2	NPK Phú Mỹ	Tỷ đồng	211,30	32,28	57,52	62,22	59,28
1.3	Phân bón khác TCT SX	Tỷ đồng	22,20	2,22	6,66	6,66	6,66

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2025				
			Tổng số	Trong đó			
				Quý I	Quý II	Quý III	Quý IV
	(Đạm KeBo, ...)						
1.4	Phân bón khác thương hiệu Phú Mỹ do TCT cung cấp	Tỷ đồng	270,00	54,00	72,00	72,00	72,00
1.5	Phân bón tự doanh của đơn vị	Tỷ đồng	458,96	78,12	126,95	126,95	126,95
1.6	Dịch vụ (VC, BX,...)	Tỷ đồng	6,73	1,68	1,68	1,68	1,68
2	Chi phí						
2.1	Chi phí bán hàng	Tỷ đồng	31,11	7,04	7,69	7,47	8,91
2.2	Chi phí quản lý	Tỷ đồng	19,03	4,21	5,52	4,26	5,03
2.3	Chi phí tài chính	Tỷ đồng	1,00	0,25	0,25	0,25	0,25

2.3. Kế hoạch lợi nhuận

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2025				
			Tổng số	Trong đó			
				Quý I	Quý II	Quý III	Quý IV
A	B	C	1= 2+...+5	2	3	4	5
1	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	16,11	3,22	4,63	4,64	3,62
2	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	12,89	2,58	3,70	3,71	2,90

2.4. Kế hoạch các chỉ tiêu tài chính

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2025				
			Tổng số	Trong đó			
				Quý I	Quý II	Quý III	Quý IV
A	B	C	1= 2+...+5	2	3	4	5
1	Tổng tài sản	Tỷ đồng	302				
2	Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	198				
3	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	170				
	<i>Trong đó: Tỷ lệ góp của Tổng công ty</i>	%	75				
4	Tỷ suất LNTT/VĐL	%	9				
5	Tỷ suất LNTT/VCSH	%	8				
6	Thuế và các khoản phải nộp NSNN	Tỷ đồng	4,07	0,86	1,14	1,14	0,94
7	Trích lập các quỹ	Tỷ đồng	2,58	0,52	0,74	0,74	0,58
	- <i>Quỹ khen thưởng, phúc lợi (tạm trích 20% LNST) (*)</i>	Tỷ đồng	2,58	0,52	0,74	0,74	0,58
	- <i>Quỹ tình nguyện (20% LNST)**</i>	Tỷ đồng	2,58	0,64	0,64	0,64	0,64
8	Tỷ lệ chia cổ tức	%	5				
9	Nộp Tổng công ty từ kết quả SXKD năm 2025	Tỷ đồng	6,38				
	- <i>Cổ tức</i>	Tỷ đồng	6,38				

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2025				
			Tổng số	Trong đó			
				Quý I	Quý II	Quý III	Quý IV
A	B	C	1= 2+...+5	2	3	4	5
10	Hệ số nợ						
	- Hệ số nợ / VDL	Lần	0,61				
	- Hệ số nợ / VCSH	Lần	0,52				
11	Thực hành tiết kiệm chống lãng phí	Tỷ đồng	1,00	0,25	0,25	0,25	0,25

(*): Trường hợp lợi nhuận thực hiện vượt lợi nhuận kế hoạch được giao, cho phép Công ty được trích bổ sung thêm Quỹ khen thưởng với mức tối đa là 10% phần lợi nhuận sau thuế vượt kế hoạch.

(**): Đối với Quỹ tin gọn, hàng năm Công ty được tạm trích mức tối đa 20% lợi nhuận sau thuế. Sau đó, tùy tình hình kết quả hoạt động kinh doanh, Công ty sẽ trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt số tiền trích quỹ cụ thể.

2.5. Kế hoạch ĐTXD cơ bản & mua sắm trang thiết bị

2.5.1. Thanh lý tài sản

Đvt: Tỷ đồng

Stt	Tên tài sản	Nguyên giá	Giá trị còn lại trên sổ sách	Lý do thanh lý
I	Tài sản cố định			
1	Kho Đồng Tháp (bao gồm Công trình nhà kho và QSD Đất)	25,97	6,13	Giá trị công trình đã hết khấu hao từ 1/10/2018. Hiệu suất sử dụng kho thấp trong khi vị trí Kho nằm tại vành đai sạt lở của địa phương nên tiềm ẩn nhiều rủi ro mất mát tài sản.
2	Xe Fortuner, xe bán tải	1,72	-	Xe sử dụng đã lâu, đã hết giá trị khấu hao và hiện tại thường xuyên hư hỏng lớn.

2.5.2. Đầu tư - Mua sắm

Đvt: Tỷ đồng

Stt	Tên dự án	Kế hoạch năm 2025			Ghi chú
		Tổng số	Trong đó		
			Vốn chủ sở hữu	Vốn vay	
1	2	3	4	5	6
	Tổng cộng (I+II)	3,09	3,09	-	
I	CÁC DỰ ÁN (I = 1+2+3)				
II	MUA SẮM TÀI SẢN, TTB (II = 1+2)	3,09	3,09	-	
1	MUA SẮM TÀI SẢN CỐ ĐỊNH	1,80	1,80	-	
1.1	Hệ thống năng lượng mặt trời	1,50	1,50		Chuyển tiếp 2024 sang.
1.2	Kho chứa hàng	0,30	0,30		Chuyển tiếp 2024 sang, năm

					2025 xin chủ trương và lập FS, TMĐT dự kiến 30 tỷ đồng
2	TRANG THIẾT BỊ, CÔNG CỤ DỤNG CỤ	1,29	1,29		

Tuy nhiên, nhằm chủ động, đáp ứng yêu cầu hoạt động kinh doanh của PSW về chiến lược phát triển lâu dài, định hướng phát triển đến năm 2035 và kế hoạch 5 năm gần nhất 2026-2030, đáp ứng hoạt động kinh doanh trong tình hình mới, đảm bảo sự phát triển PSW bền vững, PSW đề nghị ĐHCĐ xem xét phê duyệt bổ sung các hạng mục đầu tư dự án và mua sắm tài sản cố định để triển khai thực hiện trong năm 2025 ngoài những hạng mục đã nêu tại Kế hoạch năm 2025 như trên như sau:

2.5.3. Kế hoạch đầu tư mua sắm đề xuất bổ sung năm 2025

Stt	Tên dự án	Kế hoạch năm 2025			Ghi chú
		Tổng số	Trong đó		
			Vốn chủ sở hữu	Vốn vay	
	Tổng cộng (I+II)	8,40	8,40	-	
I	CÁC DỰ ÁN (I = 1+2+3)	5,50	5,50		
1	Dự án chuyển tiếp				
2	Dự án khởi công mới				
3	Dự án chuẩn bị đầu tư:	5,50	5,50		Các dự án đầu tư phát triển trung và dài hạn (đầu tư mới hoặc M&A). Vốn giải ngân năm 2025 là các chi phí nghiên cứu cơ hội đầu tư, tư vấn, ... Danh mục các dự án giai đoạn 2025-2030: được liệt kê chi tiết tại bảng “ Danh mục các Dự án Đầu tư trung và Dài hạn ” bên dưới. (*) Về tổng mức đầu tư của các dự án đề xuất ĐHCĐ uỷ quyền cho HĐQT phê duyệt và báo cáo ĐHCĐ phê chuẩn tại kỳ họp thường niên gần nhất.
II	MUA SẮM TÀI SẢN, TTB (II = 1+2)	2,90	2,90	-	
1	MUA SẮM TÀI SẢN CỐ ĐỊNH	2,90	2,90	-	
1.1	Xe tải nhỏ	1,00	1,00		2 chiếc để vận chuyển Drone và các Vật dụng phục vụ hoạt động dịch vụ Marketing, Bán hàng
1.2	Xe bán tải	1,00	1,00		1 chiếc thay thế cho xe đã thanh lý để phục vụ công tác thị trường, Hội thảo, Bán hàng.

1.3	Bộ Drone	0,90	0,90	Đầu tư thử nghiệm 2 bộ Drone để hỗ trợ phát triển hoạt động kinh doanh phân bón trong thời đại cơ giới hoá nông nghiệp ngày càng được chú trọng.
-----	----------	------	------	--

*** Bảng Danh mục các Dự án Đầu tư trung và Dài hạn**

Stt	Sản phẩm	Dự án	Đơn vị	Công suất dự kiến	Giá trị đầu tư dự kiến trước thuế
					(tỷ đồng)
1	Phân bón, nông dược	Nhà máy gia công, đóng gói, phối trộn phân bón, nông dược (sản xuất phối liệu/phối trộn 5.000 tấn/năm, chiết suất, đóng gói 3.000 tấn/năm); Giai đoạn 1: 5.000 tấn/năm.	Ngàn tấn	5	57,69
2	Phân bón vô cơ, hữu cơ, vi sinh	Nhà máy Phân bón vô cơ, hữu cơ, vi sinh công suất 18.000 tấn/năm; Giai đoạn 1: 9.000 tấn/năm	Ngàn tấn	9	62,10
3	Hạ tầng, hệ thống phân phối	Trụ sở văn phòng đa chức năng (Khu văn phòng, Khu hậu cần, Khu Trưng bày & giới thiệu sản phẩm, Khu vực R&D): 1.500-3.000 m ² đất; 3.000m ² – 5.000m ² sàn; Giai đoạn 1: 3.000 m ²	m ²	3000	99,00
4	Hạ tầng, hệ thống phân phối	Kho/cảng tại ĐBSCL (2.000-5.000 tấn/kho)	kho cảng	3	105,00
5	Hạ tầng, hệ thống phân phối	Hệ thống cửa hàng bán lẻ công ty đầu tư (diện tích cửa hàng 100-200m ² ; kho chứa 100-200m ²)	Cửa hàng	15	75,00
6	Hạ tầng, hệ thống phân phối	Phương tiện Logistic (2 xà lán 500-700 Dwt, 10 xe bán tải 2,5-3,5 tấn)	DWT	1500	24,40
7	Hạ tầng, hệ thống phân phối	Hệ thống điện mặt trời áp mái (văn phòng, kho) công suất 50KW/điểm	Kw	250	5,50
8	Vật tư nông nghiệp, sản phẩm nông nghiệp	Cơ sở nghiên cứu ứng dụng Công nghệ sinh học (vi sinh và nuôi cấy mô)	m ²	500	10,00
9	Vật tư nông nghiệp, sản phẩm nông nghiệp	Khu thực nghiệm cây trồng, vườn ươm giống, sản xuất nông nghiệp, chăn nuôi. (diện tích đất 10-20ha, diện tích nhà xưởng, trang trại, ... 2.500-5.000 m ²); Giai đoạn 1: 10ha	ha	10	45,00

Ghi chú: Các dự án trung và dài hạn này đã được Công ty trình đến PVFCCo tại công văn số 668/TNB-TCHC ngày 22/10/2024 về xây dựng kế hoạch 5 năm giai đoạn 2026-2030. Tuy nhiên, tổng mức đầu tư của các dự án đề xuất ĐHCĐ uỷ quyền cho HĐQT phê duyệt và báo cáo ĐHCĐ phê chuẩn tại kỳ họp thường niên gần nhất.

Trong quá trình hoạt động kinh doanh nếu có những chỉ tiêu cần điều chỉnh kế hoạch cho phù hợp với tình hình hoạt động, Đại hội đồng cổ đông uỷ quyền việc điều chỉnh kế hoạch kinh doanh năm 2025 (nếu có) cho Hội đồng quản trị xem xét, quyết định và báo cáo Đại hội đồng cổ đông trong lần họp Đại hội cổ đông gần nhất.

3. Các giải pháp thực hiện cơ bản

3.1. Công tác kinh doanh, thị trường

- Nguồn hàng của PSW chủ yếu được cung cấp từ Cổ đông lớn là PVFCCo, do đó PSW sẽ phối hợp chặt chẽ với nhà cung cấp đảm bảo nguồn hàng sẵn có để cung cấp kịp thời cho khách hàng trước mùa vụ, đồng thời kiểm soát chặt chẽ chất lượng nguồn hàng từ khâu nhập, lưu kho, xuất giao Đại lý và khi xuống đến nông dân.
- PSW sẽ tiếp tục rà soát và đánh giá lại HTPP, xây dựng hệ thống phân phối riêng cho các dòng sản phẩm để có chính sách tập trung cho việc phát triển thị trường NPK Phú Mỹ.
- Ngoài áp dụng các chính sách bán hàng theo chính sách chung của Cổ đông lớn PVFCCo, PSW sẽ linh hoạt trong quá trình triển khai, áp dụng các chính sách ưu đãi cho các NPP/khách hàng.
- Triển khai các chương trình Tiếp thị truyền thông hỗ trợ bán hàng và tư vấn kỹ thuật sử dụng phân bón Phú Mỹ.
- Triển khai quảng bá và xây dựng hình ảnh Phú Mỹ cũng như bộ sản phẩm Phú Mỹ tại những địa bàn quan trọng trong khu vực.
- Tiếp tục nghiên cứu tìm tòi các phương thức mới trong tiếp cận khách hàng/nông dân hiệu quả.
- Tích cực tìm kiếm, làm việc với các đối tác để tìm kiếm nguồn hàng tốt, ổn định và có hiệu quả, hướng đến việc làm nhà phân phối tại địa bàn.
- Kết hợp các giải pháp marketing với nền tảng công nghệ số, các ứng dụng MXH như: facebook, zalo,... để đẩy mạnh các hoạt động tiếp thị, truyền thông online (Digital Marketing).

3.2. Quản lý tài chính

- Công ty tiếp tục thực hiện quản lý chặt chẽ công nợ theo từng khách hàng thông qua định mức, thường xuyên cập nhật tình hình tài chính của các Đại lý/CH thông qua các kênh thông tin để phòng ngừa các rủi ro có thể xảy ra, chú ý đến việc luân chuyển vốn nhanh để giảm bớt chi phí sử dụng vốn. Quản lý và thu hồi công nợ theo đúng quy định, không để nợ quá hạn. Khuyến khích khách hàng mua hàng theo chính sách thanh toán ngay, giảm công nợ. Theo dõi tình hình thanh toán công nợ phải thu, phải trả, báo cáo công nợ kịp thời.
- Đồng thời quản lý chặt chẽ việc thực hiện tiết giảm chi phí tối đa trong toàn bộ hoạt động kinh doanh, góp phần gia tăng lợi nhuận cho Công ty. Bên cạnh đó chấp hành nghiêm chỉnh công tác báo cáo và công bố thông tin theo đúng quy chế công bố thông tin nhằm tạo sự minh bạch đối với cổ đông.

3.3. Công tác tổ chức nhân sự và đào tạo

- Tiếp tục sắp xếp và kiện toàn lại cơ cấu tổ chức cho phù hợp với hoạt động kinh doanh của Công ty, sao cho tổ chức tinh gọn, tiết kiệm và hiệu quả nhất. Tiếp tục rà soát công tác tái cấu trúc theo hướng tinh gọn bộ máy, nâng cao năng suất lao động.
- Đẩy mạnh công tác đào tạo chuyên môn, đào tạo cán bộ nguồn, luân chuyển hoặc tuyển mới nhân sự có năng lực và kinh nghiệm bổ sung vào lực lượng nhân viên kinh doanh trực tiếp.
- Tiếp tục cải tiến chính sách trả lương, thưởng đảm bảo phản ánh đúng giá trị đóng góp của từng cá nhân và vị trí công việc.

- Tiếp tục thực hiện, cập nhật phần mềm hỗ trợ công tác giám sát hoạt động của CBTT và thống kê thông tin thị trường, nhu cầu vụ mùa bổ sung thông tin giúp đội ngũ CBTT đủ khả năng tư vấn cho đại lý, cửa hàng và nông dân.
- Rà soát các quy trình, quy chế, cải tiến mang tính ứng dụng cao, sao cho dễ thực hiện, giảm bớt các thủ tục hồ sơ và rút ngắn thời gian thực hiện. Đồng thời thực hiện tập huấn quy trình, thực hiện kiểm tra, đánh giá thực hiện quy trình để quy trình đi vào thực tiễn.

3.4. Công tác đầu tư nghiên cứu phát triển

PSW sẽ tập trung nghiên cứu ứng dụng nhằm: (i) đa dạng hóa bộ sản phẩm phân bón cho nông nghiệp; (ii) tư vấn kỹ thuật để nông dân áp dụng các mô hình, quy trình canh tác hiện đại trong nông nghiệp; (iii) ứng dụng công nghệ 4.0 trong hoạt động SXKD của Công ty; (iv) nghiên cứu cơ hội tham gia các đề án trong chuỗi sản xuất nông nghiệp.

GIÁM ĐỐC

Lê Đức Thuận

Phần 4- BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT VÀ TỜ TRÌNH VỀ VIỆC LỰA CHỌN ĐƠN VỊ KIỂM TOÁN.

I. Hoạt động, thù lao và chi phí hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2024

1. Hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2024:

- Ban kiểm soát Công ty cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Tây Nam Bộ (Công ty) do Đại hội đồng cổ đông ngày 29 tháng 06 năm 2021 bầu gồm 3 thành viên làm việc theo chế độ kiêm nhiệm với nhiệm kỳ 5 năm 2021-2026.
- Ban Kiểm soát hoạt động theo quy định của Luật doanh nghiệp, các quy định của pháp luật hiện hành, Điều lệ của Công ty, Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và đã hoàn thành kế hoạch hoạt động năm 2024 của Ban kiểm soát.
- Trong năm 2024, Ban Kiểm soát đã xây dựng chương trình giám sát, triển khai các công việc của Ban Kiểm soát theo phân công của từng thành viên Ban Kiểm soát; tổ chức 04 cuộc họp với sự tham gia đầy đủ của các thành viên để triển khai công việc, thống nhất, thông qua kết quả giám sát cũng như các kiến nghị của Ban kiểm soát đối với hoạt động của Công ty. Các hoạt động giám sát của Ban Kiểm soát tập trung vào các vấn đề về bảo toàn vốn, hiệu quả trong hoạt động kinh doanh,...theo Kế hoạch hoạt động năm 2024 đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 thông qua với các nội dung chủ yếu:
 - Giám sát việc thực thi Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2024; giám sát tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 của Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
 - Giám sát hoạt động của Hội đồng Quản trị; công tác quản lý, điều hành Ban Giám đốc Công ty năm 2024;
 - Tham dự các cuộc họp của HĐQT Công ty;
 - Tham dự các cuộc họp triển khai hoạt động kinh doanh của Công ty khi được mời tham dự;
 - Thẩm định BCTC năm 2023 tại văn bản số 187/TNB-BKS;
 - Thẩm định BCTC Quý 1 năm 2024 tại văn bản số 372/TNB-BKS;
 - Thẩm định BCTC 6 tháng đầu năm 2024 tại văn bản số 540/TNB-BKS;
 - Thẩm định BCTC Quý 3 năm 2024 tại văn bản số 738/TNB-BKS.
 - Giám sát công tác kiểm kê hàng hóa cuối năm 2024 tại các kho khu vực Tây Nam Bộ;
 - Phối hợp với Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc Công ty để thực hiện các báo cáo về công tác quản trị của Công ty theo quy định;
 - Các công việc khác của Ban kiểm soát theo quy định của Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp.
- Ban Kiểm soát đã thông báo kết quả giám sát hàng tháng, quý về kết quả giám sát cũng như các kiến nghị đến HĐQT, Giám đốc Công ty về tình hình hoạt động và tài chính của Công ty qua các báo cáo giám sát hàng tháng, quý và các công văn, email và góp ý tại cuộc họp. Các kiến nghị chủ yếu: theo dõi, tăng cường kiểm soát công nợ và có phương án thu hồi đầy đủ, kịp thời các khoản nợ phải thu khách hàng, đặc biệt là các khoản nợ phải thu khách hàng vượt hạn mức theo quy định của Công ty và có kéo dài gia hạn thời gian thu hồi công nợ; theo dõi, giám sát về chất lượng hàng tồn kho và có cảnh báo về chất lượng hàng hóa, kiểm soát định mức hàng tồn kho theo quy định của Công ty; đảm bảo hiệu quả sử dụng vốn; kiểm soát chi phí một cách hợp lý để góp phần nâng cao hiệu quả kinh doanh.

2. Thù lao và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát năm 2024:

Stt	Chức danh	Chức vụ	Thù lao
1	Mai Hồng Khánh	Trưởng Ban kiểm soát	42.000.000
2	Bùi Trịnh Vân Anh	TV Ban kiểm soát	30.000.000
3	Phạm Thị Á Châu	TV Ban kiểm soát	30.000.000
	Tổng cộng		102.000.000

II. Kết quả hoạt động giám sát năm 2024

1. Giám sát việc thực thi Nghị quyết ĐHĐCĐ của Công ty

- Thực hiện kế hoạch năm 2024 được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại Nghị quyết số 05/NQ-ĐHĐCĐ ngày 12/04/2024.
- Kết quả hoạt động năm 2024 của Công ty như sau:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	KH 2024	TH 2024	TH 2024/ KH 2024
I	Sản lượng	tấn	267.000	255.469	95,68%
II	Tổng Doanh thu	tỷ đồng	2.561,64	2.709,77	105,78%
III	Tổng Chi phí	tỷ đồng	2.546,64	2.697,70	105,93%
IV	Lợi nhuận trước thuế	tỷ đồng	15,00	12,08	80,50%
V	Lợi nhuận sau thuế	tỷ đồng	12,00	9,45	78,79%

2. Kết quả thẩm định Báo cáo tài chính:

- Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.
- Nhìn chung, Báo cáo tài chính của Công ty đã phản ánh trung thực, hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm 31/12/2024, cũng như kết quả kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính 2024.

3. Đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị và công tác quản lý, điều hành Ban Giám đốc Công ty:

- Trong năm 2024 hoạt động của Hội đồng quản trị được phân công công việc cho các thành viên theo lĩnh vực đề có ý kiến chỉ đạo; HĐQT họp 6 lần và lấy ý kiến thành viên HĐQT 9 lần để chỉ đạo, xem xét, giám sát các báo cáo hoạt động kinh doanh theo tháng/quý trong năm 2024 của BGD trong việc thực thi các Nghị quyết, Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT; Ngày 13/08/2024 HĐQT đã ban hành Nghị quyết số 09/NQ-HĐQT về việc trả cổ tức năm 2023 của Công ty cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Tây Nam Bộ là 5%/mệnh giá cổ phần.

- Trong năm 2024, BGD thực hiện nhiệm vụ theo nghị quyết ĐHĐCĐ và HĐQT. Mặc dù thị trường có sự khởi sắc và một vài yếu tố thuận lợi (đặc biệt là sự điều chỉnh chính sách bán hàng tương đối phù hợp của nhà cung cấp lớn dành cho Công ty) nhưng xu hướng giá thị trường nhìn chung vẫn chưa ổn định và rõ nét, cùng với tồn kho NPK Phú Mỹ cuối năm 2023 chuyển sang với giá vốn tồn kho cao dẫn đến kết quả kinh doanh NPK Phú Mỹ không hiệu quả đã tác động lớn đến lợi nhuận cộng gộp của hoạt động kinh doanh phân bón, kết quả kinh doanh chưa hoàn thành kế hoạch được giao năm 2024. Tuy nhiên, tập thể Ban giám đốc đã cố gắng cải thiện tình hình kinh doanh trong 6 tháng cuối năm 2024, góp phần đưa lợi nhuận đạt được năm 2024 có sự tăng trưởng cao hơn so với năm 2023.
- BGD có thực hiện phân công cho các thành viên trong BGD, trao đổi công việc để tìm giải pháp thực hiện kế hoạch kinh doanh của Công ty, việc quản lý, điều hành vẫn luôn cố gắng đảm bảo mang lại lợi nhuận tối đa cho Công ty và lợi ích cho cổ đông.
- Đánh giá chung: HĐQT và Ban điều hành đã hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ, phối hợp tốt với các bộ phận trong công ty và với BKS.

4. Đánh giá hoạt động của từng Thành viên Ban Kiểm soát:

- Bà Mai Hồng Khánh – Trưởng Ban Kiểm soát: Đã chủ trì xây dựng kế hoạch giám sát năm 2024, điều phối các hoạt động của BKS, trực tiếp tham gia các cuộc họp HĐQT và họp giao ban, thẩm định BCTC, đưa ra kiến nghị trong công tác kiểm soát công nợ và tồn kho.
- Bà Bùi Trịnh Vân Anh – Thành viên BKS: Tham gia đầy đủ các hoạt động kiểm tra, đánh giá và họp định kỳ; tham gia công tác kiểm kê, có ý kiến chuyên môn về công tác bán hàng, chính sách khuyến mãi, chiết khấu và tình hình thực hiện cam kết bán hàng theo kế hoạch của khách hàng, thẩm định báo cáo tài chính và tham gia giám sát thực hiện nghị quyết ĐHĐCĐ.
- Bà Phạm Thị Á Châu – Thành viên BKS: Thực hiện đầy đủ trách nhiệm được phân công, phối hợp tốt với các thành viên khác trong việc giám sát công tác thực hiện kế hoạch, công tác tiền lương, báo cáo định kỳ của Công ty.
- Đánh giá chung: Các Kiểm soát viên đã thực hiện đầy đủ nhiệm vụ theo kế hoạch đề ra, phối hợp tốt với nhau và với các bộ phận liên quan, đảm bảo chức năng kiểm soát độc lập và khách quan.

5. Đánh giá các giao dịch với các bên liên quan

Trong năm 2024, Công ty có phát sinh các giao dịch mua bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ với công ty mẹ là Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí – CTCP. Ban Kiểm soát đã rà soát và đánh giá các giao dịch này như sau:

- Các giao dịch chủ yếu liên quan đến mua hàng hóa là phân bón và các dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật, bán hàng.
- Tất cả các giao dịch đều được lập đầy đủ hợp đồng, thỏa thuận cụ thể về điều kiện thương mại, giá cả, phương thức thanh toán, thời gian giao hàng... và thực hiện đúng theo các điều khoản trong hợp đồng.
- Đánh giá chung: Các giao dịch giữa công ty mẹ và công ty con trong năm 2024 về tuân thủ quy định pháp luật, có hợp đồng đầy đủ, nội dung rõ ràng, minh bạch. Ban Kiểm soát kiến nghị Công ty tiếp tục duy trì việc quản lý và kiểm soát các giao dịch liên quan theo đúng quy định hiện hành, đảm bảo công khai và minh bạch, bảo vệ quyền lợi của cổ đông.

6. Sự phối hợp giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc Công ty:

Trong quá trình thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo luật định, Ban Kiểm soát đã làm đúng chức năng, nhiệm vụ theo quy định, không gây cản trở đến các hoạt động của Công ty với mục tiêu đảm bảo lợi ích của cổ đông và sự phát triển của Công ty. Đồng thời Ban kiểm soát cũng nhận được sự hỗ trợ từ Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và các phòng, đơn vị trực thuộc của Công ty trong việc phối hợp, cung cấp các thông tin phục vụ công tác kiểm soát.

7. Kiến nghị

Để hoàn thành tốt các nhiệm vụ kế hoạch năm 2025 của Công ty, Ban kiểm soát có một số kiến nghị sau:

- Tuân thủ các quy định của Công ty cũng như các quy định pháp luật hiện hành trong các hoạt động của Công ty.
- Đặc thù của ngành kinh doanh phân bón khá nhạy cảm trước những biến động của thị trường phân bón, giá dầu, nông sản và đặc biệt là dư địa chính trị của thế giới, vì vậy đề nghị công ty thực hiện hoàn thành kế hoạch từng tháng, quý, tránh chỉ tiêu kế hoạch dồn về những tháng cuối năm.
- Đẩy mạnh công tác bán hàng NPK Phú Mỹ, cân đối tồn kho hợp lý.
- Tăng cường kiểm soát, đánh giá công nợ của khách hàng.

III. Kế hoạch hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2025

- Giám sát việc thực hiện nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2025.
- Giám sát việc tuân thủ pháp luật, điều lệ và các quy chế của Công ty trong hoạt động quản lý điều hành doanh nghiệp.
- Giám sát việc thực hiện các nghị quyết/quyết định/chỉ đạo của ĐHĐCĐ/HĐQT tại Công ty.
- Giám sát việc tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2025 đã được HĐQT giao và ĐHĐCĐ phê duyệt.
- Thẩm định báo cáo tài chính quý/6 tháng/năm.
- Rà soát việc thực hiện các chỉ tiêu hoạt động kinh doanh hàng tháng, quý đã được HĐQT giao.
- Thực hiện các công việc khác của Ban Kiểm soát theo quy định.

IV. Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025

Xét năng lực, uy tín, kinh nghiệm và để việc kiểm toán Báo cáo tài chính thực hiện theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, Ban Kiểm Soát kiến nghị ĐHĐCĐ thông qua và ủy quyền cho HĐQT Công ty lựa chọn một trong các đơn vị Kiểm toán sau đây thực hiện Kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025 phù hợp với quy định của pháp luật gồm: (i) Công ty TNHH Deloitte Việt Nam; (ii) Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam; (iii) Công ty TNHH PwC Việt Nam.

Trân trọng!

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

Mai Hồng Khánh

Phần 5 - BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2024

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Tây Nam Bộ (gọi tắt là “Công ty”) đệ trình báo cáo này cùng với báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên của Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc và Ban Kiểm soát Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị

Ông Phạm Quý Hiền	Chủ tịch
Ông Nguyễn Công Bằng	Thành viên
Ông Chu Văn Hách	Thành viên độc lập

Ban Giám đốc

Ông Lê Đức Thuận	Giám đốc (bổ nhiệm ngày 01 tháng 01 năm 2025)
Ông Nguyễn Công Bằng	Giám đốc (miễn nhiệm ngày 01 tháng 01 năm 2025)
Ông Lê Thanh Tùng	Phó Giám đốc

Ban Kiểm soát

Bà Mai Hồng Khánh	Trưởng ban
Bà Bùi Trịnh Vân Anh	Thành viên
Bà Phạm Thị Á Châu	Thành viên

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Trong việc lập báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính tuân thủ chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (Tiếp theo)

Ban Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính.

Thay mặt và đại diện cho Ban Giám đốc,

Lê Đức Thuận
Giám đốc

Ngày 12 tháng 3 năm 2025
Thành phố Cần Thơ, Việt Nam

Số: /VNIA-HN-BC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các Cổ đông
Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc
Công ty Cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Tây Nam Bộ

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Tây Nam Bộ (gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 12 tháng 3 năm 2025, từ trang 04 đến trang 21, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của Kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, Kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Khúc Thị Lan Anh

Phó Tổng Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 0036-2023-001-1

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN

DELOITTE VIỆT NAM

Ngày 12 tháng 3 năm 2025

Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

Đỗ Trung Kiên

Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận đăng ký hành
nghề

kiểm toán số 1924-2023-001-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
 Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		233.458.146.350	265.782.017.937
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	4	95.399.926.105	63.876.315.537
1. Tiền	111		15.399.926.105	13.876.315.537
2. Các khoản tương đương tiền	112		80.000.000.000	50.000.000.000
II. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		115.023.551.109	124.122.599.897
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5	114.560.288.161	111.430.245.151
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	6	262.865.689	12.683.395.842
3. Phải thu ngắn hạn khác	136		200.397.259	8.958.904
III. Hàng tồn kho	140	7	22.890.441.729	75.473.038.551
1. Hàng tồn kho	141		23.536.154.321	81.429.848.636
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(645.712.592)	(5.956.810.085)
IV. Tài sản ngắn hạn khác	150		144.227.407	2.310.063.952
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		144.227.407	718.362.928
2. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	12	-	1.591.701.024
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		17.733.583.740	18.973.154.192
I. Tài sản cố định	220		17.391.844.781	18.469.701.411
1. Tài sản cố định hữu hình	221	8	2.320.792.648	3.336.525.946
- Nguyên giá	222		38.386.349.504	37.961.909.504
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(36.065.556.856)	(34.625.383.558)
2. Tài sản cố định vô hình	227	9	15.071.052.133	15.133.175.465
- Nguyên giá	228		15.835.487.425	15.835.487.425
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(764.435.292)	(702.311.960)
II. Tài sản dài hạn khác	260		341.738.959	503.452.781
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		341.738.959	503.452.781
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)	270		251.191.730.090	284.755.172.129

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		50.168.085.922	82.794.858.572
I. Nợ ngắn hạn	310		50.168.085.922	82.794.858.572
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	10	4.821.616.072	56.611.550.670
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	11	14.685.992.950	18.051.280.430
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	12	1.530.716.780	191.772.246
4. Phải trả người lao động	314		6.445.825.030	4.065.183.499
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		816.036.145	916.748.749
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	13	2.837.649.975	61.580.000
7. Vay ngắn hạn	320	14	15.895.000.000	-
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		3.135.248.970	2.896.742.978
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		201.023.644.168	201.960.313.557
I. Vốn chủ sở hữu	410	15	201.023.644.168	201.960.313.557
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		170.000.000.000	170.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		170.000.000.000	170.000.000.000
2. Quỹ đầu tư phát triển	418		18.928.985.693	18.928.985.693
3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		12.094.658.475	13.031.327.864
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		4.531.327.864	11.381.983.519
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay	421b		7.563.330.611	1.649.344.345
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)	440		251.191.730.090	284.755.172.129

Lê Đức Tân
Người lập biểu

Hồ Quang Ân
Phụ trách kế toán

Lê Đức Thuận
Giám đốc

Ngày 12 tháng 3 năm 2025

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	18	2.718.477.790.943	3.274.874.800.458
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	18	10.016.838.819	17.408.969.050
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	10	18	2.708.460.952.124	3.257.465.831.408
4. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	11	19	2.649.209.318.423	3.215.649.118.441
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		59.251.633.701	41.816.712.967
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	21	1.299.027.178	828.166.436
7. Chi phí tài chính	22	22	589.084.113	1.512.500.356
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		588.631.206	1.278.501.368
8. Chi phí bán hàng	25	23	30.542.844.890	26.238.496.802
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	23	17.279.947.612	15.303.593.354
Lợi nhuận/(lỗ) thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+(21-22)-(25+26))	30		12.138.784.264	(409.711.109)
11. Thu nhập khác	31		10.803.600	3.285.694.958
12. Chi phí khác	32		74.255.844	169.500.879
13. (Lỗ)/lợi nhuận khác (40=31-32)	40		(63.452.244)	3.116.194.079
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		12.075.332.020	2.706.482.970
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	24	2.621.168.756	644.802.539
16. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51)	60		9.454.163.264	2.061.680.431
17. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	25	445	97

Lê Đức Tân
Người lập biểu

Hồ Quang Ân
Phụ trách kế toán

Lê Đức Thuận
Giám đốc

Ngày 12 tháng 3 năm 2025

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	12.075.332.020	2.706.482.970
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
Khấu hao và hao mòn tài sản cố định	02	1.502.296.630	1.627.753.480
Các khoản dự phòng	03	(5.311.097.493)	(81.018.864)
Lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	(348.900)	(201.000)
Lãi từ hoạt động đầu tư	05	(1.254.059.158)	(827.965.436)
Chi phí lãi vay	06	588.631.206	1.278.501.368
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	7.600.754.305	4.703.552.518
Thay đổi các khoản phải thu	09	9.290.487.143	(95.268.070.378)
Thay đổi hàng tồn kho	10	57.893.694.315	73.239.443.787
Thay đổi các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11	(50.230.076.621)	15.185.213.685
Thay đổi chi phí trả trước	12	735.849.343	(259.000.824)
Tiền lãi vay đã trả	14	(581.140.959)	(1.278.501.368)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	-	(133.260.233)
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(1.652.326.661)	(2.522.465.487)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	23.057.240.865	(6.333.088.300)
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
1. Tiền thu lãi tiền gửi	27	1.062.620.803	845.307.901
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	1.062.620.803	845.307.901
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
1. Tiền thu từ đi vay	33		

2. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	15.895.000.000	-
		(8.491.600.000)	(15.539.650.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	7.403.400.000	(15.539.650.000)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50=20+30+40)	50	31.523.261.668	(21.027.430.399)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	63.876.315.537	84.903.544.936
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	348.900	201.000
Tiền và tương đương tiền cuối năm (70=50+60+61)	70	95.399.926.105	63.876.315.537

Lê Đức Tân
 Người lập biểu

Hồ Quang Ân
 Phụ trách kế toán

Lê Đức Thuận
 Giám đốc

Ngày 12 tháng 3 năm 2025

Phần 6- TỜ TRÌNH VỀ PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

Căn cứ Luật Doanh nghiệp;

Căn cứ vào Điều lệ PSW đã được ĐHĐCĐ thông qua;

Căn cứ vào quy chế quản lý tài chính PSW đã được HĐQT ban hành.

Để có cơ sở trích lập các quỹ cho hoạt động của PSW và trả cổ tức cho các cổ đông, PSW kính đề nghị ĐHĐCĐ thông qua các nội dung sau:

1. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2024 (Đính kèm phụ lục A).
2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2025 (Đính kèm phụ lục B).

Kính đề nghị ĐHĐCĐ xem xét và biểu quyết thông qua các phương án phân phối lợi nhuận trên.

Trân trọng.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Phạm Quý Hiền

PHỤ LỤC A
PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2024

Đvt : đồng

Stt	Chỉ tiêu	Số tiền
I	Lợi nhuận trước thuế năm 2024	12.075.332.020
II	Lợi nhuận sau thuế năm 2024	9.454.163.264
III	Trích lập các quỹ trong năm 2024 như sau	3.781.665.306
1	Quỹ khen thưởng, phúc lợi (20% LNST)	1.890.832.653
1.1	Quỹ khen thưởng	1.323.582.857
1.2	Quỹ phúc lợi	567.249.796
2	Quỹ tích góp (20% LNST)	1.890.832.653
IV.	Lợi nhuận còn lại sau phân phối các Quỹ	5.672.497.958
V.	Lợi nhuận các năm trước chuyển sang	13.031.327.864
VI.	Số cổ phần	17.000.000
VII.	Tỷ lệ chia cổ tức năm 2024 (5%)	8.500.000.000
VIII.	Lợi nhuận chuyển sang năm sau	10.203.825.822

PHỤ LỤC B
KẾ HOẠCH PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2025

Đvt: đồng

Stt	Chỉ tiêu	Số tiền
I.	Kế hoạch lợi nhuận sau thuế năm 2025	12.885.487.210
II.	Kế hoạch trích lập các quỹ	5.154.194.884
1	Quỹ khen thưởng, phúc lợi (20% LNST)	2.577.097.442
1.1	Quỹ khen thưởng	1.803.968.209
1.2	Quỹ phúc lợi	773.129.233
2	Quỹ tinh gọn (20% LNST)	2.577.097.442
III.	Lợi nhuận năm trước chuyển sang	10.203.825.822
IV.	Lợi nhuận chưa phân phối năm 2025	17.935.118.148
V.	Tỷ lệ chia cổ tức (5%)	8.500.000.000
VI.	Lợi nhuận còn lại chuyển năm sau	9.435.118.148

*** Lưu ý :**

Trường hợp lợi nhuận thực hiện vượt lợi nhuận kế hoạch được giao, cho phép Công ty được trích bổ sung quỹ khen thưởng, phúc lợi là 10% trên lợi nhuận sau thuế vượt kế hoạch.

Đối với Quỹ tin gọn, hàng năm Công ty được tạm trích mức tối đa 20% lợi nhuận sau thuế. Sau đó, tùy tình hình kết quả hoạt động kinh doanh, Công ty sẽ trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt số tiền trích quỹ cụ thể.

Phần 7 - BÁO CÁO LƯƠNG, THƯỜNG, THÙ LAO VÀ LỢI ÍCH KHÁC CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT NĂM 2024 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2025.

I. Báo cáo thực hiện tiền lương, thù lao, tiền thưởng và lợi ích khác năm 2024:

ĐVT: Triệu đồng

Stt	Họ tên	Chức danh	Tiền lương	Thù lao	Tiền thưởng	Phúc lợi, Chi phí và lợi ích khác	Tổng cộng
I.	Hội đồng quản trị						1.963,07
1	Phạm Quý Hiền	CT. HĐQT	800,29		180,34	30,00	1.010,63
2	Chu Văn Hách	TV.HĐQT		48,00			48,00
3	Nguyễn Công Bằng	TV HĐQT kiêm GĐ	713,93		160,51	30,00	904,44
II.	Ban kiểmsoát						102,00
1	Mai Hồng Khánh	T.BKS		42,00			42,00
2	Bùi Trịnh Văn Anh	TV.BKS		30,00			30,00
3	Phạm Thị Á Châu	TV.BKS		30,00			30,00
TỔNG CỘNG			1.514,22	150,00	340,85	60,00	2.065,07

Kính trình ĐHĐCĐ thông qua số thực hiện tiền lương, thưởng, thù lao và lợi ích khác của HĐQT, BKS năm 2024 là 2.065,07 triệu đồng.

II. Kế hoạch về tiền lương, thù lao và tiền thưởng năm 2025.

Năm 2025, PSW tiếp tục quản lý tiền lương, tiền thưởng của HĐQT, BKS theo Quy chế quản lý tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với Người đại diện của Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí – CTCP tại các Công ty Cổ phần có vốn góp chi phối của PVFCCo. Căn cứ tình hình thực hiện năm 2024 và KH SXKD năm 2025, PSW dự kiến xây dựng kế hoạch Quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng và các lợi ích khác của HĐQT, BKS, Thư ký Công ty/Phụ trách quản trị Công ty trong quy chế trả lương, thưởng Công ty năm 2025 như sau:

- Kế hoạch (lương, lương bổ sung, thưởng, thù lao): 2.025 triệu đồng.
- Dự phòng, chi khác: 645,24 triệu đồng.
- Tổng cộng: 2.681,04 triệu đồng.

(Ghi chú: Trong trường hợp Lợi nhuận Công ty vượt kế hoạch của Đại hội đồng cổ đông thông qua, thì cứ 1% lợi nhuận vượt được trích thêm 2% quỹ lương kế hoạch, nhưng tối đa không vượt quá 20% quỹ lương kế hoạch).

STT	Phụ cấp/Thù lao các chức danh	Mức phụ cấp/tháng (đồng)
1	Kiểm nhiệm Chủ tịch HĐQT/Giám đốc các đơn vị	10.000.000
2	Kiểm nhiệm TV HĐQT/PGĐ các đơn vị/ Trưởng BKS các đơn vị	6.000.000
3	Kiểm nhiệm thành viên BKS các đơn vị	4.000.000
4	Kiểm nhiệm Thư ký/Người Quản trị Công ty	4.000.000

Phần 8- TỜ TRÌNH VỀ VIỆC CHẤP THUẬN CHỦ TRƯỞNG KÝ KẾT CÁC HỢP ĐỒNG, GIAO DỊCH VỚI TỔNG CÔNG TY PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT DẦU KHÍ – CTCP

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Công ty Cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Tây Nam Bộ.

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội Nước CHXHCN Việt Nam thông qua vào ngày 17/06/2020 và có hiệu lực từ ngày 01/01/2021;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Tây Nam Bộ đã được Đại hội đồng cổ đông thành lập Công ty thông qua ngày 29/12/2010 và sửa đổi bổ sung ngày 25/04/2023;

Nhằm đảm bảo các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí – CTCP được thực hiện kịp thời và tuân thủ các quy định hiện hành, đồng thời nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh của Công ty, HĐQT kính trình ĐHĐCĐ thông qua nội dung sau:

1. Chấp thuận nội dung chủ yếu của các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với Cổ đông lớn là Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí – CTCP (PVFCCo), cụ thể như sau:
 - Hợp đồng, giao dịch lĩnh vực mua bán hàng hóa (Đạm Phú Mỹ, NPK Phú Mỹ, các loại phân bón khác do PVFCCo sản xuất, phân phối), tổng giá trị ước tính thực hiện trong năm 2025 là 2.039,5 tỷ đồng.
 - Hợp đồng, giao dịch lĩnh vực dịch vụ xúc tiến bán hàng, tiếp thị truyền thông, an sinh xã hội, dịch vụ kỹ thuật, chăm sóc khách hàng..., tổng giá trị ước tính thực hiện trong năm 2025 là 13,38 tỷ đồng.
 - Hợp đồng, giao dịch lĩnh vực dịch vụ hậu cần logistics, vận chuyển, bốc xếp, lưu kho..., tổng giá trị ước tính thực hiện trong năm 2025 là 3,63 tỷ đồng.
 - Trường hợp Công ty thực hiện vượt số liệu ước tính như trên, đề nghị ĐHĐCĐ cho phép Công ty chủ động thực hiện và sẽ trình báo cáo ĐHĐCĐ tại kỳ họp gần nhất.
2. Đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng quản trị Công ty chủ động thông qua việc ký kết các hợp đồng, giao dịch với Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - CTCP theo nội dung chủ yếu được chấp thuận như trên.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, biểu quyết thông qua.

Trân trọng.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Phạm Quý Hiền

Phần 9- TỜ TRÌNH VỀ MIỄN NHIỆM VÀ BẦU CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

TỜ TRÌNH VỀ VIỆC MIỄN NHIỆM THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông
Công ty Cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Tây Nam Bộ.

Căn cứ quy định tại Điều lệ Công ty về quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua và chấp thuận cho thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT) thôi nhiệm vụ trước thời hạn như sau:

Ông Nguyễn Công Bằng, Thành viên HĐQT được ĐHĐCĐ bầu vào HĐQT tại phiên họp ngày 29/06/2021 với nhiệm kỳ 5 năm, cùng là Người đại diện phần vốn được cổ đông Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí – CTCP (PVFCCo) đề cử vào HĐQT.

PVFCCo đã có văn bản số 24-2481/PBHC-QTNL ngày 19/12/2024 gửi ĐHĐCĐ/HĐQT Công ty về việc miễn nhiệm chức vụ thành viên HĐQT, Giám đốc Công ty đối với Ông Nguyễn Công Bằng.

Căn cứ thẩm quyền của ĐHĐCĐ, HĐQT xin báo cáo và kính trình ĐHĐCĐ xem xét thông qua quyết định miễn nhiệm thành viên HĐQT nêu trên.

Trân trọng.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Phạm Quý Hiền

HƯỚNG DẪN ỨNG CỬ, BẦU CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Nội dung hướng dẫn bầu cử này đã được Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) của Công ty Cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Tây Nam Bộ (PVFCCo-PSW) thống nhất thông qua theo Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và tuân thủ theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Luật Chứng khoán (có hiệu lực từ ngày 01/01/2021), được tổng hợp để hướng dẫn việc bầu thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT) tại phiên họp ĐHĐCĐ, với các quy định sau:

1. Nguyên tắc bầu cử và quyền bầu cử tại cuộc họp ĐHĐCĐ

1.1. Nguyên tắc

Việc bầu cử thành viên HĐQT được tiến hành theo các nguyên tắc sau đây:

- Tuân thủ pháp luật hiện hành về doanh nghiệp và chứng khoán tại Việt Nam;
- Tuân thủ Điều lệ hiện hành của Công ty;
- Bảo đảm tính công khai, dân chủ và quyền lợi hợp pháp của tất cả cổ đông.

1.2. Người có quyền bầu cử

Người có quyền bầu cử tại ĐHĐCĐ là các cổ đông sở hữu cổ phần hoặc người được cổ đông sở hữu cổ phần ủy quyền dự họp (theo danh sách cổ đông Công ty do Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam lập) có mặt tại phiên họp ĐHĐCĐ.

2. Số lượng, điều kiện và tiêu chuẩn thành viên HĐQT

2.1. Số lượng thành viên HĐQT

Số lượng thành viên HĐQT được bầu tại kỳ họp thường niên 2025: 01 thành viên.

2.2. Điều kiện và tiêu chuẩn thành viên HĐQT

- Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp 2020;
- Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty;
- Thành viên HĐQT Công ty có thể đồng thời là thành viên HĐQT của không quá 5 công ty khác;

2.3. Điều kiện đề cử, tự ứng cử thành viên HĐQT, số lượng và việc tổng hợp danh sách ứng cử viên HĐQT

2.3.1. Điều kiện tự ứng cử hoặc được đề cử thành viên HĐQT

Người tự ứng cử hoặc được đề cử để bầu vào HĐQT phải đáp ứng tiêu chuẩn và điều kiện thành viên HĐQT tại điểm 2.2 nêu trên và các điều kiện ứng cử/đề cử sau đây:

- Người ứng cử là cổ đông cá nhân tự ứng cử phải nắm giữ ít nhất 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty. Người được đề cử khác phải được cổ đông/nhóm cổ đông nắm giữ ít nhất 10% tổng số cổ phần của Công ty đề cử.
- Người tự ứng cử và được đề cử (sau đây gọi chung là ứng cử viên) phải gửi hồ sơ ứng cử hợp lệ theo quy định.

2.3.2. Số lượng ứng cử viên HĐQT

Số lượng ứng cử viên để bầu vào HĐQT do các cổ đông có đủ điều kiện ứng cử, đề cử và đảm bảo ít nhất bằng số thành viên HĐQT cần bầu.

2.3.3. Tổng hợp danh sách ứng cử viên HĐQT

Sau khi hết thời hạn nhận hồ sơ ứng cử, HĐQT đương nhiệm tổng hợp danh sách các ứng cử viên có đủ điều kiện để công bố đến các cổ đông theo quy định. Trường hợp số lượng các ứng cử viên HĐQT thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng ứng cử viên tối thiểu, HĐQT đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên theo cơ chế như sau:

- Ứng cử viên đảm bảo đáp ứng tất cả các tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên HĐQT.
- Ứng cử viên phải có đầy đủ hồ sơ ứng cử.
- Danh sách ứng cử viên hợp lệ được công bố tại phiên họp ĐHĐCĐ trước khi tiến hành bầu cử.

3. Hồ sơ và thời hạn nhận hồ sơ đề cử ứng cử để bầu vào HĐQT

3.1. Hồ sơ đề cử ứng cử HĐQT bao gồm:

- Đơn ứng cử tham gia HĐQT có nội dung cam kết của ứng cử viên thực hiện nhiệm vụ thành viên HĐQT một cách trung thực nếu được bầu vào HĐQT;
- Sơ yếu lý lịch do ứng cử viên tự khai;
- Biên bản họp nhóm và Danh sách nhóm cổ đông (trường hợp ứng viên được nhóm cổ đông đề cử);
- Bản sao có công chứng/chứng thực: Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân/Hộ chiếu, các bằng cấp trình độ chuyên môn.

3.2. Thời hạn nhận hồ sơ đề cử ứng cử HĐQT

Hồ sơ tham gia đề cử ứng cử có thể được nộp trực tiếp hoặc gửi qua thư bảo đảm về trụ sở chính của Công ty trước ngày tổ chức họp ĐHĐCĐ theo thông báo của Công ty.

Chỉ những hồ sơ đề cử ứng cử đáp ứng đủ điều kiện đề cử, ứng cử và những ứng cử viên đáp ứng đủ điều kiện tương ứng của thành viên HĐQT mới được đưa vào danh sách ứng cử viên công bố tại phiên họp ĐHĐCĐ.

4. Phương thức bầu cử

Việc bầu cử thành viên HĐQT được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, cụ thể như sau:

- Mỗi cổ đông hoặc người được cổ đông ủy quyền dự họp có tổng số quyền biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (bao gồm sở hữu và được ủy quyền) nhân với số thành viên dự kiến được bầu vào HĐQT;
- Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp có thể dồn toàn bộ số phiếu bầu của mình để bầu cho 01 ứng cử viên hoặc chia số phiếu bầu cho các ứng cử viên được lựa chọn. Tuy nhiên, cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp chỉ được bầu cho số ứng cử viên không quá số lượng thành viên HĐQT cần bầu.

5. Cách thức tiến hành bầu cử

5.1. Phiếu bầu cử

- Mỗi cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp sẽ được cấp một Phiếu bầu cử thành viên HĐQT (“Phiếu bầu cử”), trên đó có ghi mã số cổ đông, số cổ phần (bao gồm sở hữu và được ủy quyền) và số phiếu bầu đã được nhân tương ứng với số thành viên được bầu của HĐQT, danh sách các ứng cử viên được đề cử vào HĐQT. Khi cổ đông/người đại diện theo ủy quyền được phát phiếu bầu phải kiểm tra lại mã số cổ đông và số cổ phần ghi trên phiếu bầu, nếu có sai sót phải thông báo lại ngay tại thời điểm nhận phiếu để được điều chỉnh lại.
- Cổ đông hoặc người được ủy quyền phải sử dụng phiếu bầu cử theo mẫu in sẵn được đóng dấu treo của Công ty do Ban tổ chức phát ra.

5.2. Cách ghi phiếu bầu

- Khi đồng ý bầu cho ứng cử viên, cổ đông hoặc đại diện ủy quyền viết số phiếu muốn bầu vào cột “Số phiếu bầu” tại dòng tương ứng với tên ứng cử viên đó.
- Nếu không bầu cho ứng cử viên nào, cổ đông hoặc đại diện ủy quyền điền số “0” hoặc bỏ trống hoặc gạch chéo vào cột “Số phiếu bầu” tại dòng tương ứng với tên ứng cử viên đó.

- Cổ đông hoặc đại diện ủy quyền của cổ đông dự họp có thể dồn phiếu bầu một hoặc một số ứng cử viên hoặc không bầu cho ứng cử viên nào .
- Trường hợp cổ đông hoặc đại diện ủy quyền của cổ đông trong quá trình ghi Phiếu bầu cử bị nhầm lẫn, với điều kiện chưa bỏ vào thùng phiếu, thì được quyền trực tiếp gặp Trưởng ban kiểm phiếu để đổi lại Phiếu bầu cử.

5.3. Tính hợp lệ của Phiếu bầu cử

5.3.1. Phiếu bầu được coi là hợp lệ khi:

- Sử dụng phiếu bầu có đóng dấu treo của Công ty do Ban Tổ chức phát ra;
- Bầu cho những ứng viên HĐQT có tên trong danh sách đề cử và ứng cử đã được ĐHĐCĐ thông qua hoặc phiếu trắng; và
- Phiếu bầu không bị tẩy xóa, cạo sửa.

5.3.2. Phiếu bầu không hợp lệ: Phiếu bầu được xem là không hợp lệ nếu rơi vào một trong các trường hợp sau:

- Phiếu bầu cử không phải do Ban tổ chức Đại hội phát ra;
- Phiếu bầu cử không có đóng dấu tròn của Công ty;
- Phiếu bầu cử bị rách, gạc, tẩy xóa, sửa chữa, ghi thêm tên ứng cử viên không thuộc danh sách ứng cử viên đã được ĐHĐCĐ thông qua trước khi tiến hành bỏ phiếu;
- Phiếu bầu cử có tổng số phiếu bầu cho những ứng cử viên vượt quá tổng số phiếu bầu của cổ đông hoặc đại diện ủy quyền đó được quyền bầu;
- Phiếu bầu cử bầu cho tổng số ứng cử viên vượt quá số lượng thành viên HĐQT được bầu.

6. Ban kiểm phiếu, trình tự bỏ phiếu và kiểm phiếu

6.1. Ban Kiểm phiếu

6.1.1. Ban kiểm phiếu do Chủ tọa ĐHĐCĐ đề cử và được ĐHĐCĐ thông qua. Thành viên Ban kiểm phiếu có thể không phải là cổ đông nhưng không phải là người có tên trong danh sách ứng cử và/hoặc đề cử vào HĐQT.

6.1.2. Ban kiểm phiếu có một số trách nhiệm chính sau:

- Hướng dẫn tóm tắt quy định về bầu cử;
- Phát phiếu bầu cho cổ đông hoặc đại diện ủy quyền của cổ đông;
- Kiểm tra, giám sát việc bỏ phiếu của các cổ đông, đại diện cổ đông;
- Tổ chức kiểm phiếu;
- Lập biên bản kiểm phiếu và công bố trước ĐHĐCĐ;
- Giao lại biên bản và toàn bộ phiếu bầu cho Chủ tọa;

6.1.3. Ban kiểm phiếu phải bảo đảm tính trung thực của việc bầu cử và kiểm phiếu phải bí mật; nếu sai phạm Ban kiểm phiếu phải chịu trách nhiệm. Sau khi kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu phải lập biên bản kết quả kiểm phiếu, công bố trước ĐHĐCĐ.

6.2. Trình tự bỏ phiếu và kiểm phiếu

- Ban Tổ chức sẽ chuẩn bị các thùng phiếu. Ban Kiểm phiếu phải tiến hành kiểm tra thùng phiếu trước sự chứng kiến của các cổ đông;
- Việc bỏ phiếu được bắt đầu khi việc phát phiếu bầu cử được hoàn tất và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu.
- Việc kiểm phiếu phải được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc;
- Ban kiểm phiếu có thể sử dụng phương tiện kỹ thuật điện tử và chuyên viên kỹ thuật hỗ trợ trong việc kiểm phiếu.

- Kết quả kiểm phiếu được lập thành văn bản có chữ ký của các thành viên Ban kiểm phiếu và được Trưởng Ban kiểm phiếu công bố trước ĐHĐCĐ.

7. Nguyên tắc trúng cử thành viên HĐQT

- Số người trúng cử thành viên HĐQT là người có số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Quy chế này.

Công thức: Tỷ lệ phiếu bầu = (Tổng số phiếu được bầu cho ứng cử viên/ tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp) x 100%

- Trường hợp có từ hai ứng cử viên trở lên đạt điều kiện trúng cử có cùng số phiếu bầu như nhau, mà phải chọn số người trúng cử ít hơn thì việc chọn ứng cử viên trúng cử theo nguyên tắc sau: Ứng cử viên nào được đề cử bởi cổ đông/nhóm cổ đông nắm giữ số cổ phần cao hơn sẽ là ứng cử viên trúng cử.

8. Giải quyết khiếu nại về việc bầu và kiểm phiếu

- Trong trường hợp cổ đông khiếu nại hoặc yêu cầu kiểm tra lại kết quả bầu cử, Ban kiểm soát đương nhiệm sẽ trực tiếp kiểm tra lại, nếu phát hiện sai sót cố ý hoặc có sự gian lận trong kiểm phiếu thì Ban kiểm phiếu phải chịu hoàn toàn trách nhiệm.

Việc trả lời và giải quyết những khiếu nại về bầu cử và kiểm phiếu sẽ do Chủ tọa cuộc họp ĐHĐCĐ thực hiện và được ghi vào Biên bản cuộc họp ĐHĐCĐ./.

TỜ TRÌNH BẦU CỬ HĐQT
Nhiệm kỳ 2021 -2026

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông
Công ty Cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Tây Nam Bộ.

Căn cứ quy định tại Điều lệ Công ty về quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông nội dung bầu cử thành viên HĐQT của Công ty như sau:

1. Về yêu cầu bầu thành viên HĐQT:

HĐQT Công ty hiện có 3 thành viên. Theo đó nội dung HĐQT đã trình ĐHĐCĐ thông qua miễn nhiệm trước thời hạn đối với 1 thành viên HĐQT Nguyễn Công Bằng.

Để đảm bảo duy trì số lượng, thành phần HĐQT theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, Công ty cần tiến hành bầu thay thế 1 thành viên HĐQT.

2. Danh sách ứng cử viên để bầu vào HĐQT

Công ty Cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Tây Nam Bộ (PVFCCo-PSW) đã đăng thông báo về việc ứng cử, đề cử ngày 19/03/2025 kèm theo thông báo mời họp ĐHĐCĐ đến các quý cổ đông. Căn cứ hồ sơ đề cử, ứng cử hợp lệ của các cổ đông/nhóm cổ đông có đủ điều kiện đề cử/ứng cử tính đến thời hạn 10h ngày 28/03/2025, Công ty đã tổng hợp danh sách ứng cử viên như sau:

1. Cổ đông lớn – Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí – CTCP (PVFCCo), nắm giữ 75% đã giới thiệu 01 ứng cử viên:

Ông Lê Đức Thuận - Thành viên HĐQT Công ty cổ Phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Đông Nam Bộ, Giám đốc Công ty cổ Phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Tây Nam Bộ, Người đại diện phần vốn của PVFCCo tham gia HĐQT Công ty Công ty cổ Phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Tây Nam Bộ. (thông tin đính kèm)

2. Chiếu theo các tiêu chuẩn, điều kiện và hồ sơ hợp lệ, 01 ứng cử viên nêu trên đáp ứng yêu cầu để đưa vào danh sách bầu cử của HĐQT. Đồng thời số lượng ứng cử viên đáp ứng số lượng tối thiểu để bầu HĐQT.

HĐQT xin công bố đến Đại hội đồng cổ đông danh sách ứng cử viên để bầu thành viên HĐQT như trên, kính đề nghị quý cổ đông nghiên cứu hướng dẫn về bầu cử của Đại hội và thông tin lý lịch cử ứng cử viên để tiến hành thủ tục bỏ phiếu bầu cử.

Trân trọng.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Phạm Quý Hiên

**THÔNG TIN ỨNG CỬ VIÊN
THÀNH VIÊN HĐQT**

1. Họ và tên: Lê Đức Thuận
2. Giới tính: Nam.
3. Ngày tháng năm sinh: 20/03/1975.
4. Nơi sinh: Hà Nội.
5. Số CCCD (hoặc số hộ chiếu): 001075018091 Ngày cấp: 18/01/2024, Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH.
6. Quốc tịch: Việt Nam.
7. Dân tộc: Kinh
8. Địa chỉ thường trú: 66/29 đường Nhiều Tứ, phường 7, quận Phú Nhuận, Tp. Hồ Chí Minh.
9. Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế.
10. Quá trình Công tác

08/2000- 03/2003	Cửa hàng Phó- Cửa hàng xăng dầu Petechim Bình Long- Công ty thương mại Dầu khí
03/2003- 01/2006	Công ty Liên doanh Dầu khí MêKông- Chi nhánh Tp Hồ Chí Minh
01/2006- 06/2006	Công ty Liên doanh Dầu khí MêKông- Phó Giám đốc Chi nhánh Tp Hồ Chí Minh
06/2006- 04/2008	Công ty Liên doanh Dầu khí MêKông- Giám đốc Chi nhánh Tp Hồ Chí Minh
04/2008- 06/2008	Công ty Chế biến và Kinh doanh sản phẩm dầu khí- Giám đốc Chi nhánh Tp. HCM
07/2008- 11/2010	Phó Giám đốc- Xí nghiệp Xăng dầu Dầu khí Sài Gòn-Tổng Công ty Dầu Việt Nam
12/2010- 01/2015	Phó Giám đốc- Công ty cổ phần Xăng dầu Dầu khí Sài Gòn
02/2015- 2/2016	Giám đốc- Công ty cổ phần Xăng dầu Dầu khí Sài Gòn
03/2016 – đến nay	TVHĐQT Công ty cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Đông Nam Bộ
03/2016 – 12/2024	Giám đốc- Công ty cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Đông Nam Bộ
01/2025 – đến nay	Giám đốc- Công ty cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Tây Nam Bộ

Số: /NQ-ĐHĐCĐ

Tp. Cần Thơ, ngày 10 tháng 04 năm 2025

Dự Thảo

NGHỊ QUYẾT
Phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT DẦU KHÍ TÂY NAM BỘ

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Tây Nam Bộ đã được Đại hội đồng cổ đông thành lập Công ty thông qua ngày 29/12/2010 và sửa đổi bổ sung ngày 25/04/2023;
- Căn cứ kết quả biểu quyết thông qua các nội dung tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty Cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Tây Nam Bộ ngày 10/04/2025,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua các nội dung báo cáo, tờ trình đã trình bày tại cuộc họp với các nội dung cụ thể như sau:

- 1.1. Thông qua báo cáo của HĐQT năm 2024 và kế hoạch, định hướng hoạt động năm 2025.
- 1.2. Thông qua báo cáo kết quả kinh doanh năm 2024 và kế hoạch kinh doanh năm 2025.
- 1.3. Thông qua báo cáo của BKS năm 2024, kế hoạch, định hướng hoạt động năm 2025 và đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán cho BCTC 2025.
- 1.4. Báo cáo tài chính năm 2024 và Phương án phân phối lợi nhuận 2024, KH phân phối LN 2025
- 1.5. Thông qua báo cáo tiền lương, thù lao và các lợi ích khác của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2024 và dự toán năm 2025.
- 1.6. Tờ trình về việc chấp thuận chủ trương ký kết các hợp đồng, giao dịch với Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí –CTCP.
- 1.7. Tờ trình về việc miễn nhiệm và bầu cử thành viên HĐQT Công ty.

Điều 2. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày được ĐHĐCĐ thông qua, ngày 10/04/2025.

Điều 3. Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Ban kiểm soát, Trưởng các Phòng Công ty Cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Tây Nam chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HĐQT, PHN.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Phạm Quý Hiền